

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

CẦN THƠ – NĂM 2024

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>          | <b>Chức vụ</b>          | <b>Nhiệm vụ</b> | <b>Ký tên</b> |
|-----------|---------------------------|-------------------------|-----------------|---------------|
| 1         | Ông Lâm Đức Thành         | Hiệu trưởng             | Chủ tịch        |               |
| 2         | Bà Đồng Anh Đào           | Phó hiệu trưởng         | Phó chủ tịch    |               |
| 3         | Ông Nguyễn Minh Nhật      | Phó hiệu trưởng         | Phó chủ tịch    |               |
| 4         | Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung   | Phó hiệu trưởng         | Phó chủ tịch    |               |
| 5         | Bà Cao Thanh Huyền        | Bí thư Đoàn TNCSHCM     | Ủy viên HĐ      |               |
| 6         | Bà Hồ Thị Mỹ Linh         | Chủ tịch Công đoàn      | Ủy viên HĐ      |               |
| 7         | Bà Đinh Kim Oanh          | Tổ trưởng CM            | Ủy viên HĐ      |               |
| 8         | Bà Lê Thị Huyền Trang     | Tổ trưởng Tổ VP         | Ủy viên HĐ      |               |
| 9         | Bà Nguyễn Thị Quyên       | Tổ trưởng CM            | Ủy viên HĐ      |               |
| 10        | Bà Nguyễn Thị Ngân Hiếu   | Tổ trưởng CM            | Ủy viên HĐ      |               |
| 11        | Bà Nguyễn Ngọc Hân        | Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM | Ủy viên HĐ      |               |
| 12        | Ông Nguyễn Viết Thuận     | Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM | Ủy viên HĐ      |               |
| 13        | Bà Huỳnh Nguyễn Thiên Nga | Khối trưởng khối 10     | Ủy viên HĐ      |               |
| 14        | Bà Hoàng Hải Yến          | Khối trưởng khối 11     | Ủy viên HĐ      |               |
| 15        | Bà Nguyễn Thị Diễm        | Khối trưởng khối 12     | Ủy viên HĐ      |               |
| 16        | Bà Nguyễn Thị Hoa Lý      | Phó Tổ trưởng Tổ VP     | Ủy viên HĐ      |               |
| 17        | Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân   | Giáo viên               | Ủy viên HĐ      |               |
| 18        | Ông Võ Hữu Lộc            | Giáo viên               | Ủy viên HĐ      |               |
| 19        | Bà Trang Phương Thảo      | Kế toán                 | Ủy viên HĐ      |               |
| 20        | Bà Tống Nhã Uyên          | Thư ký Hội đồng trường  | Thư ký HĐ       |               |

## MỤC LỤC

|   |            |
|---|------------|
| <b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....</b>   | <b>3</b>   |
| <b>TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ .....</b>   | <b>4</b>   |
| 1. Kết quả đánh giá.....  | 4          |
| 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3 .....  | 4          |
| 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4 .....  | 5          |
| 2. Kết luận: .....  | 5          |
| <b>Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU.....</b>  | <b>6</b>   |
| 1. Số lớp học.....  | 6          |
| 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường .....  | 6          |
| 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên .....   | 8          |
| 4. Học sinh.....  | 9          |
| 5. Các số liệu khác.....  | 12         |
| <b>Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ .....</b>  | <b>13</b>  |
| <b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....</b>   | <b>13</b>  |
| 1. Tình hình chung của trường .....   | 13         |
| 2. Mục đích tự đánh giá .....   | 144        |
| 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá .....                    | 155        |
| <b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ .....</b>   | <b>166</b> |
| <b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 .....</b>  | <b>166</b> |
| <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.....</b>   | <b>166</b> |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....                     | 166        |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác .....  | 199        |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. .... | 22         |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng .....                   | 25         |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học .....   | 29         |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản .....                                      | 32         |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên .....  | 36         |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....   | 38         |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....  | 41         |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....                                   | 44         |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 1 .....  | 47         |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh .....</b>                       | <b>49</b>  |
| Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng .....  | 49         |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....  | 50         |
| Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.....  | 53         |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....   | 55         |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 2.....   | 57         |
| <b>Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học .....</b>                                     | <b>58</b>  |
| Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập .....   | 59         |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....                            | 60         |

|  |              |
|--|--------------|
| Tiêu chí 3.3: Khởi hành chính - quản trị.....  | 62           |
| Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.....  | 64           |
| Tiêu chí 3.5. Thiết bị .....   | 65           |
| Tiêu chí 3.6. Thư viện .....   | 67           |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 3.....  | 69           |
| <b>Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....</b>  | <b>70</b>    |
| Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh.....  | 70           |
| Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.....   | 74           |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 4.....  | 77           |
| <b>Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục .....</b>  | <b>77</b>    |
| Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....   | 78           |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện..... | 80           |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....  | 83           |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....   | 85           |
| Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh .....   | 88           |
| Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục.....  | 91           |
| Kết luận về tiêu chuẩn 5 .....   | 98           |
| <b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 .....</b>  | <b>99</b>    |
| Tiêu chí 1. ....   | 99           |
| Tiêu chí 2: .....  | 100          |
| Tiêu chí 3: .....  | 101          |
| Tiêu chí 4: .....  | 102          |
| Tiêu chí 5: .....  | 103          |
| Tiêu chí 6: .....  | 10404        |
| <b>Phần III KẾT LUẬN CHUNG .....</b>   | <b>10606</b> |
| <b>Phần IV. PHỤ LỤC 4 DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>   |              |

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| Chuỗi ký tự viết tắt | Cụm từ, thuật ngữ được viết tắt                     |
|----------------------|---|
| BCH                  | Ban chấp hành                                       |
| CB-GV-NV             | Cán bộ, giáo viên, nhân viên                        |
| CSVC                 | Cơ sở vật chất                                      |
| ĐH, CĐ, THCN         | Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp          |
| ĐMPPDH               | Đổi mới phương pháp dạy học                         |
| GD&ĐT                | Giáo dục và Đào tạo                                 |
| GDCD                 | Giáo dục công dân                                   |
| GDNGLL, HN           | Giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp            |
| GVCN                 | Giáo viên chủ nhiệm                                 |
| KTCN                 | Kỹ thuật công nghiệp                                |
| KTNN                 | Kỹ thuật nông nghiệp                                |
| PHHS                 | Phụ huynh học sinh                                  |
| GDTC-GDQPAN          | Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng an ninh     |
| TDTT                 | Thể dục thể thao                                    |
| THPT                 | Trung học phổ thông                                 |
| THCS                 | Trung học cơ sở                                     |
| TNCS                 | Thanh niên cộng sản                                 |
| TTCM                 | Tổ trưởng chuyên môn                                |
| TTNG-TH&BDNG         | Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nhà giáo |
| ƯDCNTT               | Ứng dụng công nghệ thông tin                        |
| BĐDCMHS              | Ban đại diện cha mẹ học sinh                        |
| THPTQG               | Trung học phổ thông quốc gia                        |
| UBND                 | Ủy Ban nhân dân                                     |
| KHKT                 | Khoa học kỹ thuật                                   |
| CLB                  | Câu lạc bộ  |

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|----------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                      | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                      |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>  |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.2         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.3         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.5         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.6         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.7         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.8         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.9         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.10        |           | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>  |           |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.2         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.3         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.4         |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>  |           |       |       |       |
| Tiêu chí 3.1         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 3.2         | x         |       |       |       |
| Tiêu chí 3.3         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.4         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 3.5         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.6         |           | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>  |           |       |       |       |
| Tiêu chí 4.1         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 4.2         |           | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>  |           |       |       |       |
| Tiêu chí 5.1         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.2         |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.3         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 5.4         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 5.5         |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 5.6         |           | x     | x     | x     |

**Kết quả:** Không Đạt

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

| Tiêu chí   | Kết quả |           | Ghi chú |
|------------|---------|-----------|---------|
|            | Đạt     | Không đạt |         |
| Tiêu chí 1 |         | x         |         |
| Tiêu chí 2 |         | x         |         |
| Tiêu chí 3 |         | x         |         |
| Tiêu chí 4 |         | x         |         |
| Tiêu chí 5 |         | x         |         |
| Tiêu chí 6 |         | x         |         |

**Kết quả:** không đạt Mức 4

**2. Kết luận:** Trường không đạt Mức 1.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: THPT Bùi Hữu Nghĩa.

Tên trước đây: THPT Bùi Hữu Nghĩa.

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ.

|                                |           |                        |                        |
|--------------------------------|-----------|------------------------|------------------------|
| Tỉnh/thành phố                 | Cần Thơ   | Họ và tên hiệu trưởng  | Lâm Đức Thành          |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố    | Bình Thủy | Điện thoại             | 02923821387            |
| Xã/phường/thị trấn             | An Thới   | Fax                    |                        |
| Đạt chuẩn quốc gia             |           | Website                | thptbuihuunghia.edu.vn |
| Năm thành lập                  | 1976      | Số điểm trường         |                        |
| Công lập                       | x         | Có học sinh khuyết tật | x                      |
| Tư thục                        |           | Có HS bán trú          |                        |
| Thuộc vùng đặc biệt khó khăn   |           | Có học sinh nội trú    |                        |
| Trường liên kết với nước ngoài |           | Loại hình khác         |                        |
| Trường phổ thông DTNT          |           |                        |                        |

**1. Số lớp học**

| Số lớp      | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 |
|-------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Khối lớp 10 | 13                | 13                | 13                | 13                | 13                |
| Khối lớp 11 | 13                | 13                | 13                | 13                | 13                |
| Khối lớp 12 | 13                | 13                | 13                | 13                | 13                |
| <b>Cộng</b> | <b>39</b>         | <b>39</b>         | <b>39</b>         | <b>39</b>         | <b>39</b>         |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

| TT       | Số liệu   | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Ghi chú |
|----------|---|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| <b>I</b> | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |                   |                   |                   |                   |                   |         |
| 1        | Phòng học   | 39                | 39                | 39                | 39                | 39                |         |

| <b>TT</b>  | <b>Số liệu</b>                                     | <b>Năm học 2018-2019</b> | <b>Năm học 2019-2020</b> | <b>Năm học 2020-2021</b> | <b>Năm học 2021-2022</b> | <b>Năm học 2022-2023</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| a          | Phòng kiên cố                                      | 39                       | 39                       | 39                       | 39                       | 39                       |                |
| b          | Phòng bán kiên cố                                  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| c          | Phòng tạm  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| 2          | Phòng học bộ môn                                   | 6                        | 6                        | 6                        | 6                        | 6                        |                |
| a          | Phòng kiên cố                                      | 6                        | 6                        | 6                        | 6                        | 6                        |                |
| b          | Phòng bán kiên cố                                  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| c          | Phòng tạm  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| 3          | Khối phục vụ học tập                               | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| a          | Phòng kiên cố                                      | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| b          | Phòng bán kiên cố                                  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| c          | Phòng tạm  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| <b>II</b>  | <b>Khối phòng hành chính - quản trị</b>            |                          |                          |                          |                          |                          |                |
| 1          | Phòng kiên cố                                      | 9                        | 9                        | 9                        | 9                        | 9                        |                |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| 3          | Phòng tạm  | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |
| <b>III</b> | Thư viện   | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        |                |
| <b>IV</b>  | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        |                |

| TT | Số liệu     | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
|    | <b>Cộng</b> | <b>55</b>         | <b>55</b>         | <b>55</b>         | <b>55</b>         | <b>55</b>         |         |

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|                 | Tổng số   | Nữ | Dân tộc   |       | Trình độ đào tạo |            |                | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----|-----------|-------|------------------|------------|----------------|---------|
|                 |           |    | Kinh      | Khmer | Đạt chuẩn        | Trên chuẩn | Chưa đạt chuẩn |         |
| Hiệu trưởng     | 1         |    | 1         |       |                  | 1          |                |         |
| Phó Hiệu trưởng | 3         | 2  | 3         |       | 1                | 2          |                |         |
| Giáo viên       | 82        | 60 | 82        |       | 82               | 14         |                |         |
| Nhân viên       | 5         | 5  | 5         |       | 5                |            |                |         |
| <b>Cộng</b>     | <b>91</b> |    | <b>91</b> |       | <b>89</b>        | <b>17</b>  |                |         |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|   | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 |
|---|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Tổng số giáo viên                                   | 60                | 67                | 72                | 79                | 81                |
| Tỷ lệ giáo viên/lớp                                 | 60/39<br>1.53     | 67/39<br>1.71     | 72/39<br>1.85     | 79/39<br>2.02     | 81/39<br>2.07     |
| Tỷ lệ giáo viên/học sinh                            | 1/26              | 1/23              | 1/22              | 1/19              | 1/20              |
| Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương | /                 | /                 | /                 | /                 | /                 |
| Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên         | /                 | /                 | 7                 | 3                 | 2                 |

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

| <b>T<br/>T</b> | <b>Số liệu</b>                          | <b>Năm học<br/>2018-<br/>2019</b> | <b>Năm học<br/>2019-<br/>2020</b> | <b>Năm học<br/>2020-<br/>2021</b> | <b>Năm học<br/>2021-<br/>2022</b> | <b>Năm học<br/>2022-<br/>2023</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|----------------|---|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| 1              | TS học sinh                             | 1.540                             | 1.525                             | 1.583                             | 1.559                             | 1.617                             |                    |
|                | - Nữ                                    | 911                               | 900                               | 915                               | 865                               | 897                               |                    |
|                | - DT thiểu số                           | 26                                | 33                                | 31                                | 35                                | 38                                |                    |
|                | - Khối lớp 10                           | 532                               | 498                               | 537                               | 521                               | 563                               |                    |
|                | - Khối lớp 11                           | 489                               | 542                               | 505                               | 533                               | 522                               |                    |
|                | - Khối lớp 12                           | 519                               | 485                               | 541                               | 505                               | 532                               |                    |
| 2              | Tổng số tuyển mới                       | 532                               | 498                               | 537                               | 521                               | 563                               |                    |
| 3              | Học 2 buổi/ngày                         | /                                 | /                                 | /                                 | /                                 | /                                 |                    |
| 4              | Bán trú                                 | /                                 | /                                 | /                                 | /                                 | /                                 |                    |
| 5              | Nội trú                                 | /                                 | /                                 | /                                 | /                                 | /                                 |                    |
| 6              | Bình quân số hsinh/lớp học              | 39.48                             | 39.10                             | 40.59                             | 39.97                             | 41.46                             |                    |
| 7              | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100%                              | 100%                              | 100%                              | 100%                              | 100%                              |                    |
|                | - Nữ                                    |                                   |                                   |                                   |                                   |                                   |                    |
|                | - Dân tộc thiểu số                      |                                   |                                   |                                   |                                   |                                   |                    |

| T<br>T | Số liệu  | Năm học<br>2018-<br>2019 | Năm học<br>2019-<br>2020 | Năm học<br>2020-<br>2021 | Năm học<br>2021-<br>2022 | Năm học<br>2022-<br>2023 | Ghi<br>chú |
|--------|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|------------|
| 8      | TS học sinh<br>giỏi cấp<br>huyện /tỉnh<br>(nếu có)     | 85                       | 25                       | 52                       | 64                       | 75                       |            |
| 9      | Tổng số học<br>sinh giỏi<br>quốc gia<br>(nếu có)       | /                        | /                        | /                        | /                        | 3                        |            |
| 10     | TS học sinh<br>thuộc đối<br>tượng chính<br>sách        |                          |                          |                          |                          |                          |            |
|        | - Nữ   |                          |                          |                          |                          |                          |            |
|        | - Dân tộc<br>thiểu số                                  | 77                       | 78                       | 90                       | 81                       | 54                       |            |
| 11     | TS học sinh<br>(trẻ em) có<br>hoàn cảnh đặc<br>biệt    | 25                       | 29                       | 33                       | 31                       | 38                       |            |
| 12     | Số lượng và<br>tỉ lệ % học<br>sinh tốt<br>nghị<br>THPT | 514<br>99,4%             | 485<br>100%              | 541<br>100%              | 522<br>99,6%             | /                        |            |
| 13     | Các số liệu<br>khác (nếu<br>có)                        | /                        | /                        | /                        | /                        | /                        |            |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

| <b>Số liệu</b>                               | <b>Năm học 2018-2019</b> | <b>Năm học 2019-2020</b> | <b>Năm học 2020-2021</b> | <b>Năm học 2021-2022</b> | <b>Năm học 2022-2023</b> | <b>Ghi chú</b> |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Tỉ lệ HS xếp loại giỏi                       | 19.16                    | 30.23                    | 34.3                     | 48.62                    | 36,79                    |                |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá                  | 52.52                    | 52.98                    | 50.66                    | 44.77                    | 48.1                     |                |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình           | 27.23                    | 16.46                    | 14.53                    | 6.61                     | 14.7                     |                |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém             | 1.1                      | 0.33                     | 0.51                     | 0                        | 0.37                     |                |
| Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt              | 87.81                    | 91.87                    | 91.16                    | 91.79                    | 90.7                     |                |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá        | 10.97                    | 7.8                      | 7.77                     | 7.38                     | 8.4                      |                |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0.97                     | 0.33                     | 0.82                     | 0.83                     | 0.68                     |                |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu        | 0.26                     | 0                        | 0.25                     | 0                        | 0.25                     |                |
| Tỉ lệ học sinh hoàn thành                    | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     | 100%                     |                |

| Số liệu   | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Ghi chú                            |
|---|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------------------------|
| chương trình lớp học                                      |                   |                   |                   |                   |                   |                                    |
| Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học   | /                 | /                 | /                 | /                 | /                 | Đối với nhà trường có lớp tiểu học |
| Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | /                 | /                 | /                 | /                 | /                 |                                    |
| Các số liệu khác (nếu có)                                 | /                 | /                 | /                 | /                 | /                 |                                    |

### 5. Các số liệu khác

- Không có.

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của trường**

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa, tiền thân là Trường cấp 2-3 An Thôn Trang, được thành lập từ năm năm học 1976-1977; sau nhiều lần sát nhập và chia tách, trường chính thức mang tên Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa vào tháng 11 năm 1995. Hiện nay trường hoạt động theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Trường tọa lạc tại địa chỉ số 55, đường Cách mạng tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; Tháng 10/2016, trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Năm học 2022-2023, trường có 39 lớp với 1.617 học sinh ở 03 khối lớp và 95 CB-GV-NV (04 lãnh đạo, 81 giáo viên, 05 văn phòng, 05 hợp đồng), gồm 09 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, 100% CB-GV-NV đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 17 thạc sĩ. Vượt qua bao khó khăn, tập thể sư phạm nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Vì vậy chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố năm sau nhiều hơn năm trước, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng hằng năm được nâng lên, trong đó có nhiều em học sinh đỗ vào trường Đại học, học viện Quân sự. Nhà trường cũng đã chủ động hưởng ứng mọi chủ trương, cuộc vận động của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, hướng đến xây dựng trường trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy của sự nghiệp giáo dục quận Bình Thủy, địa phương vốn có truyền thống hiếu học.

Với diện tích là 14.684 m<sup>2</sup> và diện tích xây dựng khoảng 3.237 m<sup>2</sup>, trường có 39 phòng học được trang bị tivi và kết nối mạng Internet, 03 phòng học bộ môn Tin học, 01 phòng học bộ môn Hóa học, 01 phòng học bộ môn Sinh học, 01 phòng học bộ môn Vật lý, 01 phòng thư viện, 04 phòng lãnh đạo trường, 01 phòng giáo viên, 01 Hội trường, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn thanh niên, 09 phòng tổ bộ môn, 01 văn phòng (hành chính - kế toán); 01 phòng y tế, 01 phòng tiếp dân, 01 kho văn thư, 01 kho để thiết bị, dụng cụ thể dục và 01 kho thư viện, 01 nhà thi đấu đa năng. Đặc biệt, các phòng chức năng đều có máy tính, nối mạng Internet, đầy đủ trang thiết bị làm việc. CSVC của nhà trường đã đáp ứng tốt nhu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh.

Đảng bộ trường luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong cơ quan. Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng, Đảng bộ đã cử 05 giáo viên đi học lớp trung cấp chính trị trong năm học 2022-2023. Đảng bộ được Chủ tịch UBND quận Bình Thủy tặng giấy khen mô hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong năm học 2022-2023. Lãnh đạo nhà trường đã có những biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng đội ngũ. Tranh thủ sự quan tâm của các cấp chính quyền và BDDCMHS, nhà trường đã kết hợp với

Công đoàn chăm lo tốt đời sống CB-GV-NV, tạo mọi điều kiện tốt nhất để CB-GV-NV ở xa về yên tâm công tác, phục vụ lâu dài ở địa phương.

Công đoàn, Đoàn thanh niên đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình, phối hợp cùng nhà trường để tổ chức nhiều hoạt động thiết thực góp phần hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đã đề ra. Cụ thể học sinh giỏi về văn hóa cấp thành phố: năm học 2018-2019 đạt 85 giải; năm học 2019-2020 đạt 25 giải; năm học 2020-2021 đạt 52 giải; năm học 2021-2022 đạt 64 giải; năm học 2022-2023 đạt 75 giải. Về kết quả kỳ thi KHKT cấp thành phố những năm học qua: năm học 2018-2019 đạt 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích; năm học 2020-2021 đạt 2 giải khuyến khích; năm học 2021-2022 đạt 2 giải ba, 1 giải khuyến khích; năm học 2022-2023 đạt 2 giải ba. Về kết quả giải Giai điệu tuổi hồng cấp thành phố: năm 2018 đạt giải khuyến khích toàn đoàn; năm 2019 đạt giải ba toàn đoàn; năm 2020 đạt giải Nhì toàn đoàn; năm 2023 đạt giải khuyến khích toàn đoàn.

Cùng với các hoạt động dạy và học, để giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác giáo dục môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên. Chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức thành công các hoạt động bề nổi như: Hội thi “Tuyên truyền giới thiệu sách”; “Học sinh với an toàn giao thông”; Hội thi “Giai điệu tuổi hồng cấp trường”; các hoạt động TDTT; tổ chức các CLB;... thông qua những hoạt động này nhà trường đã giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống lịch sử,... nhằm định hướng cho học sinh lối sống lành mạnh, trở thành người có ích cho gia đình, nhà trường và xã hội.

Thời gian qua là một chặng đường đầy khó khăn và thử thách đối với thầy và trò nhà trường. Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa hôm nay vẫn còn rất nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm của tập thể CB-GV-NV nhà trường vượt qua mọi khó khăn, hướng đến tương lai tươi sáng đang mở rộng trước mắt thầy và trò Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa. Những năm tiếp theo nhà trường ra sức thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình nhằm đạt được những mục tiêu trong định hướng chiến lược phát triển giáo dục của trường năm học 2023-2024 và tầm nhìn những năm tiếp theo.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông, Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào Công văn 5392/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; căn cứ vào các văn bản hướng dẫn có liên quan của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ.

Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo Quyết định số 120/QĐ-THPT BHN ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá năm 2022 gồm 18 thành viên. Ngoài ra Hội đồng tự đánh giá còn thành lập 05 nhóm công tác chuyên

trách. Hội đồng tự đánh giá đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quá trình đánh giá, phân công công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng.

Mỗi thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã thu thập tài liệu nghiên cứu đánh giá các tiêu chí, sau đó thảo luận thống nhất mã hoá các minh chứng và đặt trong các hộp đã được đánh số và lưu trữ. Từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023 các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã sưu tầm, so sánh đối chiếu thông tin minh chứng. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều phương pháp và công cụ khác nhau: sử dụng các tài liệu hướng dẫn, các Quy định, các Quy chế, Điều lệ nhà trường phổ thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các công văn quy định, hướng dẫn, các Quyết định của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ; tìm các công văn, tài liệu trong kho lưu trữ văn thư của nhà trường hoặc các văn bản liên quan khác được cung cấp từ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên, các tổ chuyên môn, GVCN,... Quá trình thực hiện, các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã sử dụng máy vi tính, máy in, máy ảnh,... để thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý, quản lý lưu trữ các thông tin, số liệu, hình ảnh có liên quan đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường. Đến tháng 6 năm 2023, Hội đồng tự đánh giá cơ bản hoàn thành việc tự đánh giá từng tiêu chí, tiêu chuẩn và đã công khai để lấy ý kiến đóng góp của toàn Hội đồng. Sau đó thư ký tổng hợp, hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Nhà trường xác định mục đích tự đánh giá là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, đồng thời đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện kế hoạch để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, từ đó xác định kế hoạch chiến lược phấn đấu xây dựng, phát triển bền vững nhà trường.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá;
2. Lập kế hoạch tự đánh giá;
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng;
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí;
5. Viết báo cáo tự đánh giá;
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tự đánh giá đúng quy định, quy trình, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT. Để hoàn thành viết bản báo cáo tự đánh giá chất lượng và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa đã thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về công tác tự đánh giá trường trung học. Cụ thể trong việc phân công CB-GV-NV thu thập thông tin, minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, tập hợp thông tin, sắp xếp lưu trữ minh chứng,

viết báo cáo tự đánh giá. Tiến hành triển khai các nhiệm vụ, các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá để từng bước khắc phục, cải tiến những tồn tại, hạn chế ở từng tiêu chí trong hoạt động thực tiễn của nhà trường.

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã sử dụng các phương pháp và các công cụ đánh giá sau: nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận (nghiên cứu phân tích các tài liệu, sách báo, văn kiện, Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, hướng dẫn của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, mặt trận và của ngành); nhóm thu thập thông tin, tìm minh chứng: trao đổi, phỏng vấn, sưu tầm, tập hợp các tài liệu, văn bản điều hành, quyết định có liên quan theo từng bộ phận, phụ trách trong nhà trường (bộ phận chuyên môn, chi bộ, Công đoàn, Hội đồng trường, Đoàn thanh niên, văn thư, thư viện, các ban, hội trong nhà trường,...); nhóm thư ký tổng hợp; nhóm chuẩn bị điều kiện, trang thiết bị phục vụ công tác tự đánh giá. Các bộ phận được phân công cụ thể ứng với các chuyên trách, các nhóm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng tự đánh giá về nhiệm vụ được giao. Hội đồng cũng đã thống nhất về quy chế thông tin liên lạc, phối hợp giữa các cá nhân, các nhóm chuyên trách, nhóm thư ký và lãnh đạo hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá đã cụ thể hóa phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin và lập báo cáo.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường phổ thông gồm lãnh đạo trường, các đoàn thể, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trong đó, gồm có Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng và các Hội đồng; Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng 09 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Lớp học, số học sinh được tổ chức theo quy định. Các tổ chức trong nhà trường đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ của mình. Nhà trường đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của hội đồng trường theo quy định. Hằng năm, các tổ chức trong nhà trường đã tiến hành kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra. Tất cả nội dung, kế hoạch của nhà trường được triển khai theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đảm bảo thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

##### *Mức 1:*

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **1 Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được xây dựng căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhiệm vụ phát triển nhà trường với yêu cầu phát triển của xã hội. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp THPT được quy định tại Điều 29 Luật Giáo dục số 43 ngày 14/6/2019 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Bình Thủy, nhiệm kỳ 2020-2025 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thể hiện ở các báo cáo sơ kết, tổng kết cuối kỳ và cuối năm. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa ngày 19/05/2015 về mục tiêu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 số 86/KH-THPTBHN ngày 12 tháng 5 năm 2023 do Chủ tịch Hội đồng trường ký và đã được lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-02].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường <https://thptbuihuunghia.edu.vn> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Để đạt được mục tiêu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đề ra, hằng năm, Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đều dựa trên ưu điểm, mặt tồn tại của năm học trước và đề ra phương hướng, giải pháp

thực hiện cho năm tiếp theo. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai đến toàn thể CB-GV-NV tại cuộc họp tập thể sư phạm đầu năm và định kỳ trong cuộc họp hàng tháng. Tập thể sư phạm đóng góp cụ thể cho các hoạt động của trường. Từ đó, Lãnh đạo trường lên kế hoạch cho các tháng tiếp theo và có Báo cáo tổng kết cuối năm [H1-1.1-04].

Mức 3:

Căn cứ vào nguồn lực của nhà trường và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hàng năm nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB-GV-NV nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng chưa có sự tham gia của cộng đồng.

## **2. Điểm mạnh**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể GV-NV. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn. Chiến lược phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua và những năm tiếp theo. Hàng năm, chiến lược phát triển đều được rà soát, bổ sung, góp ý để nâng cao chất lượng và có hệ thống văn bản rõ ràng.

## **3. Điểm yếu**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng chưa có sự tham gia của cộng đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã được phê duyệt.

Năm học 2024-2025 niêm yết công khai và tổ chức cho cộng đồng tham gia đóng góp Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trước khi phê duyệt.

### **4.2. Người thực hiện**

- Đối với Hiệu trưởng: Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục và tình hình phát triển của nhà trường; địa phương. Hiệu trưởng phổ biến Kế hoạch giáo dục năm học đến toàn thể CB-GV-NV của nhà trường.

- Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất: công bố Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Đối với các Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu và xác định rõ nguyên nhân các hạn chế, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Đối với HS: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục ở bậc học cao hơn hoặc học nghề. Mỗi HS ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

- Cha mẹ HS: Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường: xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung theo phân công.

### **4.3. Thời gian thực hiện**

Năm học 2023-2024.

### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Theo dự toán cho từng hoạt động trong kế hoạch.

## **5. Tự đánh giá**

Đạt Mức 2

### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

- Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa, tiền thân là Trường cấp 2-3 An Thôn Trang, được thành lập từ năm năm học 1976-1977; sau nhiều lần sát nhập và chia tách, trường chính thức mang tên Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa vào tháng 11 năm 1995. Hiện nay trường hoạt động theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Trường tọa lạc tại địa chỉ số 55, đường Cách mạng tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ [H1-1.2-01]; Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1630/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ. Hội đồng trường Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa nhiệm kỳ 2021-2026 cơ cấu gồm 13 thành viên [H1-1.2-02]. Ngoài ra, để hoạt động của trường đi vào nền nếp, đạt hiệu quả, nhà trường thành lập các hội đồng khác theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến, giáo viên giỏi, sáng tạo khoa học kỹ thuật; Hội đồng tổ chức kiểm tra; Ban tư vấn tâm lý học đường... [H1-1.2-03][H1-1.2-04][H1-1.2-05].

- Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường hoạt động theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, cụ thể: chịu trách nhiệm quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Các hội đồng đều xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường góp phần nâng cao phong trào thi đua dạy tốt, học tốt nói riêng, chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung; Bên cạnh các hội đồng thi đua, nhà trường còn thành lập Hội đồng kỷ luật để xử lý các vi phạm quy định tại cơ quan, quy chế chuyên môn của ngành. Hội đồng kỷ luật do hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định thành lập theo từng vụ việc và hoạt động theo đúng chức năng quyền hạn của hội đồng [H1-1.2-06]. Giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, toàn thể viên chức, người lao động và học sinh của nhà trường đều chấp hành tốt quy định của ngành, chính sách pháp luật của nhà nước, quy chế làm việc, nội quy của đơn vị nên chưa có trường hợp nào phải xem xét xử lý kỷ luật.

- Hội đồng trường họp định kỳ 3 lần/năm, có đánh giá xem xét kết quả thực hiện nghị quyết, kiến nghị nhà trường thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng bộ, Chi bộ, của Hội nghị viên chức, người lao động đề ra hàng năm. Các hội đồng

khác đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch đề ra, kịp thời bổ sung, đưa vào kế hoạch các hoạt động phát sinh để giải quyết kịp thời.

## **Mức 2**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

- Hội đồng trường đã xây dựng được kế hoạch triển khai thực hiện, có đánh giá sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm thông qua Nghị quyết. Trên cơ sở đó Hội đồng trường đề ra phương hướng hoạt động cho các giai đoạn tiếp theo;

- Trên cơ sở chiến lược được đề ra của Hội đồng trường, các hội đồng khác đã hoạt động và phát huy hiệu quả một cách tốt nhất, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng học sinh. Mỗi phong trào thi đua dạy và học đều tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu. Các hội đồng luôn hoạt động đúng quy định và có sự đánh giá cao của cơ quan cấp trên.

## **2. Điểm mạnh**

- Các hội đồng đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản lý một cách minh bạch, công khai, dân chủ, đúng pháp luật đem lại sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể;

- Kết quả các hoạt động giáo dục, thi đua của nhà trường đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm. Tập thể sư phạm nhà trường luôn có sự chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn cũng như việc giáo dục học sinh đã góp phần nâng cao chất lượng chung của nhà trường qua nhiều năm học gần đây. Đặc biệt, Hội đồng chăm sóc sức khỏe, giáo viên giỏi, sáng tạo khoa học kỹ thuật hoạt động có hiệu quả, khen thưởng kịp thời góp phần thực hiện ngày càng đạt hiệu quả cao trong phong trào thi đua dạy tốt - học tốt.

## **3. Điểm yếu**

Nhân sự của Hội đồng trường không thể ổn định trong cả nhiệm kỳ, phải thay đổi do thành phần giáo viên, CMHS và học sinh của Hội đồng trường có thay đổi, được luân chuyển, điều động công tác ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Nhà trường tập trung phát huy năng lực, sự đóng góp của các thành viên trong việc phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng kế thừa của đơn vị, tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng trường đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu quả khi có biến động, thay đổi nhân sự của Hội đồng trường.

### **4.2. Người thực hiện**

- Lãnh đạo trường chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; quan tâm đề xuất, cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp lý luận chính

trị, chuyên môn, nghiệp vụ...cho lực lượng kế cận, sẵn sàng thay thế cho thành viên có thay đổi công tác.

- Công đoàn phối hợp tham mưu với nhà trường chăm lo đời sống công đoàn viên, vận động công đoàn viên tham gia tốt các phong trào của trường, ngành tổ chức, thực hiện đúng nhiệm vụ được giao;

#### **4.3. Thời gian thực hiện: Đầu năm học 2023-2024.**

#### **4.4. Kinh phí thực hiện:**

Theo dự toán cho từng hoạt động của các hội đồng phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 13 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Tổ chức Công đoàn gồm 92 công đoàn viên thuộc Công đoàn ngành

GD&ĐT thành phố Cần Thơ, với BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2017 -2022 gồm 9 đồng chí do cô Nguyễn Thị Hồng Tâm giữ chức Chủ tịch; BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2023 -2028 gồm 07 đồng chí do đồng chí Hồ Thị Mỹ Linh giữ chức vụ Chủ tịch theo Quyết định số 02/QĐ-CĐN ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Công đoàn ngành GD&ĐT thành phố Cần Thơ về việc công nhận BCH và Ủy Ban kiểm tra Công đoàn cơ sở Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa nhiệm kỳ 2023-2028 [H1-1.3-01]. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 1.284 đoàn viên trực thuộc Quận Đoàn Bình Thủy quản lý. Trong đó, BCH đoàn trường gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Cẩm Nhung làm Bí thư Đoàn trường được chuẩn y theo Quyết định số 55-QĐ/ĐTN của Ban Thường vụ Quận Đoàn Bình Thủy [H1-1.3-01].

Công đoàn và Đoàn Thanh niên đảm bảo hoạt động đúng chức năng theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Công đoàn trường tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ, xây dựng Văn kiện Đại hội, Quy chế phối hợp, Quy chế hoạt động, đề ra kế hoạch hoạt động công đoàn, nữ công, ủy ban kiểm tra bảo vệ quyền và lợi ích của công đoàn viên theo quy định. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. BCH Đoàn trường căn cứ vào các chỉ tiêu đã được biểu quyết để xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng chủ đề phát huy tính năng động, sáng tạo trong đoàn viên học sinh [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Hàng tháng, kỳ, năm các tổ chức nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của tổ chức để rút kinh nghiệm, bổ sung phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, xây dựng tổ chức ngày càng phát triển, hoạt động có chiều sâu mang lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục [H1-1.3-04], [H1-1.3-05]. Trên cơ sở đó để đánh giá thành tích đạt được của tập thể, cá nhân vào cuối mỗi năm và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động của tổ chức [H1-1.3-06], [H1-1.3-07], [H1-1.3-08].

## **Mức 2**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Nhà trường có Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Quận Bình Thủy, được thành lập theo Quyết định số 722-QĐ/QU ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Quận ủy Bình Thủy. BCH Đảng bộ gồm 5 đồng chí, Đảng bộ nhà trường do đồng chí Đồng Anh Đào giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Có tổng số 47 Đảng viên đang sinh hoạt, trong đó 39 đ/c nữ, 8 đ/c nam. Đảng bộ gồm có 2 Chi bộ; Chi bộ 1 (KHXXH) gồm tổ Văn, Ngoại Ngữ, Sử -Địa – GDCD. Tổng số Đảng viên Chi bộ 1: 22 đ/c; Chi bộ 2 (KHTN) gồm tổ Toán, Lý, Hóa, TD -ANQP và tổ Văn phòng. Tổng số Đảng viên Chi bộ 2: 25 đ/c [H1-1.3-01]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Đảng bộ Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được Quận ủy công nhận là tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06].

Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã xây dựng Nghị quyết hoạt động của từng tổ chức mình nhằm giúp Hiệu trưởng thực hiện đúng mục tiêu giáo dục. Tổ chức Công đoàn đã thực hiện tốt 4 chức năng: chăm lo đời sống; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đội ngũ công chức viên chức và người lao động; tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ hài hoà ổn định [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Trong nhiệm kỳ qua, Công đoàn luôn chú ý đến đời sống tinh thần của đoàn viên đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, TDTT, tham quan học tập như: tổ chức sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ trong năm như: 8/3; 20/11; 22/12. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động. Cụ thể như: Công đoàn phối hợp nhà trường phát động “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các nội dung về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, vận động 100% đoàn viên đăng ký nội dung học tập tư tưởng, đạo đức của Bác, đã phối hợp cùng chuyên môn thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “dạy tốt - học tốt” góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển giáo dục của nhà trường [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã hoạt động có hiệu quả theo chương trình công tác Đoàn do Quận đoàn triển khai. Hằng tuần, hằng tháng Đoàn đã tổ chức các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm giúp các em nhận thức về giá trị cao đẹp trong cuộc sống và có những hành động thiết thực hơn [H1-1.3-05].

### **Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Đảng bộ Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được Quận ủy Bình Thủy công nhận có 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể từ năm 2018 đến năm 2022 [H1-1.3-06]. Công đoàn đã động viên giáo viên thi đua học tập, sáng tạo “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trong các năm qua, chất lượng đội ngũ giáo viên được cải thiện đáng kể [H1-1.3-08]. Tổ chức Đoàn duy trì ổn định nề nếp góp phần nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Thường xuyên nắm bắt triển khai nội dung các cuộc thi do Quận đoàn Bình Thủy tổ chức. Từ năm 2018 đến năm 2022, đoàn trường luôn đạt danh hiệu thi đua Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhận được giấy khen, bằng khen của UBND Quận, của BTV Thành Đoàn và BTV Trung ương Đoàn. Tham gia nhiều phong trào như “Cuộc thi tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai” và các hoạt động phong trào khác [H1-1.3-05]; [H1-1.3-07]. Những thành tích trên đã khẳng định sự đóng góp hiệu quả của y cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng trong những năm qua.

## **2. Điểm mạnh:**

Đảng bộ đã làm tốt vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng mục tiêu giáo dục. Công đoàn, Đoàn thanh niên làm tốt công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả đạt được của các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Thành tích được ghi nhận qua đánh giá, xếp loại của cấp trên hàng năm.

### **3. Điểm yếu:**

Thời gian dài trường thiếu cán bộ quản lý, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ gặp không ít khó khăn. Các đồng chí trong cấp ủy chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác đảng, kiêm nhiệm nhiều công việc. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ đảng, chuyên môn có chuyên biến tích cực, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đảng hiện tại, cũng như công tác chuyên môn trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

#### **4.1 Công việc cần thực hiện**

Từ năm học 2022-2023, Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên tiếp tục phát huy điểm mạnh đã đạt được. Từ tháng 2/2023 đã bổ sung được 2 cán bộ quản lý, từ thời điểm này trở đi việc thực hiện nhiệm vụ sẽ bớt khó khăn hơn. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ công tác đảng cho các đồng chí trong cấp ủy và các đảng viên trẻ để đáp ứng được yêu cầu trong công tác.

#### **4.2 Người thực hiện**

Đồng chí Đồng Anh Đào - Bí thư Đảng bộ, phó Hiệu trưởng, đồng chí Lâm Đức Thành - Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục làm tốt công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng mục tiêu giáo dục đào tạo của Đảng. Tiếp tục đưa Đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Hoàn thành cuối năm học 2023-2024, duy trì các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá, trường THPT Bùi Hữu Nghĩa thuộc loại 1, thành phần lãnh đạo nhà trường gồm có 04 người: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng do Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ phê duyệt, ra quyết định bổ nhiệm và tái bổ nhiệm theo đúng nhiệm kỳ tiếp quản. Cụ thể: Hiệu trưởng: ông Lâm Đức Thành; 03 Phó hiệu trưởng, gồm có: Bà Đồng Anh Đào - Phó hiệu trưởng (phụ trách bộ phận chuyên môn), ông Nguyễn Minh Nhật - Phó hiệu trưởng (phụ trách CSVC), Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Phó hiệu trưởng (phụ trách công tác học sinh, chính trị tư tưởng). Với số lượng, cơ cấu thành viên trong ban lãnh đạo nhà trường đã đáp ứng đúng quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 11 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [**H.1-1.4-01**].

Nhà trường có quyết định cơ cấu tổ chức nhân sự rõ ràng, khoa học, gồm có 09 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Cụ thể 09 tổ chuyên môn, bao gồm: *Tổ Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Vật lý- Kỹ thuật công nghiệp, Hóa học, Sinh học-Kỹ thuật nông nghiệp, Sử-Địa-GDCD, Tin học, Giáo dục thể chất-GDQP AN*. Các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Hằng năm, căn cứ số lượng thành viên của mỗi tổ, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; tổ trưởng tổ văn phòng phù hợp đúng theo quy định [**H.1-1.4-02**]. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động dưới sự phân công, chỉ đạo của hiệu trưởng nhà trường.

Dựa trên kế hoạch giáo dục năm học của Hiệu trưởng và kế hoạch chuyên môn năm học [**H.1-1.4-03**], tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đã thực hiện xây dựng kế hoạch năm học cụ thể ngay từ đầu năm học đúng theo quy định tại Điều 14 và Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

Mức 2:

Hằng năm học, căn cứ vào công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học môn học của Sở GD&ĐT, kế hoạch chuyên môn năm học của nhà trường [**H.1-1.4-03**], các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ chuyên môn [**H.1-1.4-04**] theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 14 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Trong những năm học gần đây, nhằm thực hiện theo chỉ đạo của GD&ĐT thành phố Cần Thơ,

các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện nghiên cứu, báo cáo chuyên đề, dạy theo hướng nghiên cứu bài học đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05].

Hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng không ngừng rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh kế hoạch một cách phù hợp, khả thi nhằm cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và có biện pháp đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay [H1-1.4-06] [H1-1.4-07].

Mức 3:

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tập trung nghiên cứu, phân tích các vấn đề liên quan đến học sinh, lấy học sinh làm trung tâm, không đánh giá, cho điểm giờ dạy của giáo viên, cố gắng tìm ra nguyên nhân, lựa chọn các giải pháp, phương pháp phù hợp, từ đó điều chỉnh kế hoạch kịp thời và vận dụng vào thực tiễn dạy học, điều này đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện các chuyên đề chuyên môn đáp ứng được nhu cầu ĐMPPDH, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Việc tổ chức thực hiện các chuyên đề đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn, chất lượng học tập của học sinh và chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Cụ thể, thể hiện rõ qua kết quả các kỳ thi tốt nghiệp THPT hàng năm, một số bộ môn có tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn tỉ lệ chung của thành phố Cần Thơ.

Với những kết quả đạt được, các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, được ghi nhận trong các danh sách, Quyết định khen thưởng của nhà trường, trong Báo cáo tổng kết năm học của Hiệu trưởng.

Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng đã giúp các hoạt động của nhà trường tiến hành một cách đồng bộ và hiệu quả. Tổ văn phòng thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng ý kiến của giáo viên, nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Chất lượng giáo dục giữa các tổ chuyên môn chưa đồng đều, thể hiện qua kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc thực hiện**

Nhằm phát huy điểm mạnh đã đạt được trong những năm qua và tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo lãnh đạo nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo,

quản lý CB-GV-NV ngày càng sát sao hơn, đặc biệt tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để giáo viên bộ môn học tập, bồi dưỡng, tập huấn các Module theo chương trình Giáo dục phổ thông mới, định hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt Tổ/Nhóm chuyên môn tổ chức tốt các chuyên đề ĐMPPDH và phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện.

Căn cứ vào kết quả khảo sát chất lượng học sinh, dựa trên đánh giá, xếp loại của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng vào cuối học kỳ, năm học, hiệu trưởng tập trung chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để tiếp tục phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế, yếu kém của các tổ như: tăng cường phụ đạo học sinh yếu, kém đối với các tổ bộ môn có tỷ lệ thấp; phân công đoàn viên giáo viên giúp đỡ, hỗ trợ và hướng dẫn rèn luyện thêm trong hè cho học sinh.

Các TTCM tích cực tham gia trao đổi kinh nghiệm, học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau thông qua các buổi Hội thảo chuyên môn có sự tham dự của lãnh đạo nhà trường và các TTCM của các tổ khác cùng trường hoặc trường bạn trong thành phố cùng đến dự để được trao đổi, chia sẻ, học hỏi và rút kinh nghiệm, thông qua đó giúp cải thiện, nâng cao chất lượng bộ môn ở các tổ chuyên môn nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung

Tăng cường thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề, dạy theo nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng dạy học, duy trì, đảm bảo kết quả năm sau cao hơn năm trước.

#### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm quản lý chung, phân công nhân sự, các Phó Hiệu trưởng phối hợp chỉ đạo, quản lý các tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục năm học đã đề ra ngay đầu năm. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, giới thiệu giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng đại trà *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018* nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tạo tâm thế sẵn sàng trước tình hình đổi mới, phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay, đặc biệt là việc thay đổi sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và dạy học của nhà trường trong tình hình mới.

Các đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường: xây dựng kế hoạch thể hiện rõ nội dung yêu cầu hoạt động của các tổ, chú trọng sự đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn. Duyệt kế hoạch hoạt động, kiểm tra sổ Nghị quyết chuyên môn tổ hàng tháng nhằm nắm bắt cụ thể hơn nội dung hoạt động của các tổ, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các tổ thực hiện đúng và đủ các yêu cầu. Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động tổ phù hợp với thực tế, chuẩn bị nội dung cuộc họp hàng tháng tập trung thảo luận các vấn đề chuyên môn, đặc biệt là các vấn đề về ĐMPPDH và kiểm tra đánh giá.

Các TTCM xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ, nghiên cứu, thảo luận thống nhất lựa chọn các chủ đề, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học

sinh, với đặc điểm tình hình thực tế địa phương và tình hình dịch bệnh đang diễn biến tại địa bàn công tác nhằm đảm bảo mang lại đạt hiệu quả chất lượng cao, hướng đến giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Tổ văn phòng tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, giúp đỡ, phối hợp với các tổ chuyên môn để cùng thực hiện hiệu quả các kế hoạch chung của nhà trường.

**4.3. Thời gian thực hiện:** Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

#### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo dự toán thực tế cho từng hoạt động phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

#### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

##### **Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

##### **Mức 2:**

*Trường có không quá 45 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

##### **Mức 3:**

*Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **Mức 1:**

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, giai đoạn từ 2019-2023 Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa có đủ ba khối lớp: 10, 11, 12 được Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ phê duyệt. Cơ cấu số lớp học và số lượng học sinh trên mỗi lớp đúng quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [**H1-1.5-01**].

Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp học có không quá 45 học sinh. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng và các lớp phó được bầu chọn ngay đầu năm học. Lớp trưởng và các lớp phó (Phó học tập, Phó lao động, Phó văn thể, Phó đời sống - Thủ quỹ) đều được tập thể lớp đề cử, bầu chọn trên tinh thần dân chủ dưới sự hướng dẫn của GVCN. Về cơ cấu tổ chức lớp học: mỗi lớp được chia ra thành 04 tổ, mỗi tổ có không quá 12 học sinh, đặc biệt có 02 học sinh được GVCN và tổ viên chọn ra để phụ trách công việc quản lý tổ, ghi nhận việc thực hiện nội quy, hoạt động thi đua của tổ, tổng hợp, báo cáo trong giờ sinh hoạt lớp cuối tuần, phối

hợp với lớp trưởng quản lý công việc khác của tổ, gồm 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Đội Cờ đỏ gồm 02 thành viên của lớp cũng được bầu chọn trên tinh thần dân chủ thực hiện công việc trực chéo và tính điểm thi đua hàng tuần của lớp trong các buổi sinh hoạt đầu tuần của trường [H1-1.5-02]. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng về quyền lợi, học sinh có quyền tham gia ý kiến vào mọi hoạt động của lớp và thực hiện thông qua sự thống nhất chung của tập thể được ghi chép vào biên bản sinh hoạt lớp, lưu vào hồ sơ chủ nhiệm [H1-1.5-03]. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy tinh thần dân chủ; sự đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập để cùng nhau tiến bộ, đặc biệt hầu hết các lớp đều tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động do ĐTN và nhà trường tổ chức [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

### **Mức 2:**

Hằng năm, về cơ cấu biên chế lớp học: nhà trường có không quá 45 lớp học với 03 khối lớp 10, 11, 12. Sĩ số học sinh trong lớp dao động từ 35 đến 45 học sinh đúng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.5-01]; [H1-1.5-07].

### **Mức 3:**

Giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường không vượt quá 45 lớp học. Tổng số học sinh của trường hằng năm là khoảng 1.700 học sinh, dao động từ 35 đến 45 học sinh/lớp, đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.5-03]. Do đặc điểm tình hình trường đặt trên địa bàn có đông dân cư, vì vậy số lượng học sinh được đăng kí và được xét tuyển vào lớp 10 ở đây khá đông, cụ thể năm học 2022 - 2023 trường THPT Bùi Hữu Nghĩa có tất cả 39 lớp (Khối 10: 13 lớp; Khối 11: 13 lớp; Lớp 12: 13 lớp). Tuy nhiên, số lượng học sinh mỗi lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

### **2. Điểm mạnh:**

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa có đầy đủ 03 khối lớp của cấp học THPT, từ lớp 10, lớp 11 đến lớp 12. Số lớp và số học sinh mỗi lớp đúng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 16 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Lớp học cơ cấu theo tổ, có đội ngũ ban cán sự lớp làm việc dưới sự chỉ đạo của giáo viên chủ nhiệm. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự quản, dân chủ và thực hiện phương pháp giáo dục tích cực, đảm bảo quyền lợi người học và hướng đến mục tiêu giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện. Nhìn chung, điểm mạnh của trường: với cơ sở vật chất khá đầy đủ, khang trang, cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, học sinh không chỉ được thầy cô giáo bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng trên lớp học mà còn các em còn thường xuyên được trực tiếp tham gia các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện học tập trải nghiệm, phát huy sở trường, rèn luyện kỹ năng sống hướng đến phát triển một cách toàn diện.

### **3. Điểm yếu:**

Năng lực quản lý lớp học, quản lý tổ, nhóm học sinh của ban cán sự lớp còn hạn chế. Đặc biệt, đối với học sinh khối lớp 10 việc ghi chép, lưu biên bản sinh hoạt lớp còn chưa khoa học và chưa đầy đủ.

Số lượng học sinh trên mỗi lớp học còn khá đông, hơn 40 học sinh/lớp. Vì vậy, việc theo dõi, quản lý và giáo dục học sinh của một số lớp đối với GVCN còn gặp nhiều khó khăn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

##### **4.1. Công việc thực hiện:**

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu số lượng lớp học không vượt quá 45 lớp mỗi năm, nhằm đảm bảo theo quy định của Điều 16 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tổ chức tốt các chuyên đề đổi mới dạy - học, các buổi hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp; tiếp tục phát huy hoạt động của các CLB trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, thực hiện đúng tinh thần chung là: Đổi mới phương pháp dạy học, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực người học, hướng đến phát triển một cách toàn diện.

Ngay đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các GVCN các lớp tổ chức, hướng dẫn cho học sinh trong lớp bầu lớp trưởng, lớp phó; học sinh trong mỗi tổ bầu tổ trưởng, tổ phó; lưu biên bản trong hồ sơ chủ nhiệm và lập danh sách thông tin lớp báo cáo nhà trường.

Tổ chức các buổi tập huấn về công tác quản lý cho ban cán sự lớp do Đoàn Thanh niên cùng với tổ Tư vấn tâm lý phối hợp thực hiện, nhằm bồi dưỡng kiến thức, phát triển năng lực quản lý cho đội ngũ ban cán sự các lớp kể cả 03 khối nhằm mục tiêu hướng đến thực hiện phương châm *Trường học thân thiện, học sinh tích cực*.

Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo cấp trường về công tác chủ nhiệm lớp nhằm góp phần cải thiện, nâng cao hiệu quả chất lượng công tác chủ nhiệm. Hằng năm, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức Hội thi GVCN giỏi cấp trường nhằm vinh danh các GVCN giỏi và chuẩn bị đủ các điều kiện để giáo viên có kinh nghiệm đến với Hội thi GVCN giỏi cấp thành phố.

Thực hiện công tác tham mưu với chính quyền địa phương, Sở Giáo dục & Đào tạo TP Cần Thơ, đồng thời họp Ban Đại diện CMHS để có phương án tuyển sinh lớp 10 cho năm học mới đảm bảo về chất lượng và số lượng học sinh trên mỗi lớp học theo tình hình mới.

##### **4.2. Người thực hiện:**

Hiệu trưởng nhà trường: tăng cường công tác tham mưu với lãnh đạo Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ để lên phương án, xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 từ năm học 2023-2024 trở đi theo đúng nhu cầu, điều kiện thực tế ở địa phương và CSVC của nhà trường hiện nay, đồng thời xét tuyển nguồn đối tượng học sinh

vào khối lớp 10 sao cho vừa đảm bảo phù hợp về số lượng, vừa đảm bảo chất lượng hơn so với những năm trước đây.

Các Phó hiệu trưởng: tích cực thực hiện công tác chủ nhiệm khối được hiệu trưởng phân công đầu năm học, thường xuyên hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của GVCN, kết quả thực hiện của các lớp hàng tuần, hàng tháng dựa trên kế hoạch đã đề ra nhằm giúp đỡ GVCN và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Đoàn Thanh niên, tổ Tư vấn tâm lí: phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các buổi tập huấn về công tác quản lí cho ban cán sự lớp 10, 11, 12.

Giáo viên chủ nhiệm: dựa trên kế hoạch chủ nhiệm của nhà trường xây dựng kế hoạch của lớp. Các hoạt động năm, tháng phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh lớp, đảm bảo tính tự quản, dân chủ của lớp học. Chú trọng việc giáo dục các học sinh chưa ngoan, có hoàn cảnh đặc biệt với mục tiêu “không em nào bị bỏ lại phía sau”.

### **4.3. Thời gian thực hiện**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

#### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thực hiện theo quy định về công tác lập dự toán thu, chi và quyết toán kinh phí. Trong 05 năm qua, hằng năm nhà trường đều thực hiện việc lập dự toán thu

chi, quyết toán, chứng từ thu chi theo Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ Tài chính; Thông tư 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính; Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính [H1-1.6-01]. Cụ thể, trong thời gian 05 năm qua, nhà trường thực hiện đầy đủ các loại sổ sách theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với từng thời điểm. Đồng thời, thực hiện các loại báo cáo theo quy định như: báo cáo tài chính; báo cáo quyết toán [H1-1.6-02]; chứng từ thu chi [H1-1.6-03]; Quyết định cấp kinh phí; Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-04].

Công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004 của Bộ Tài chính. Nhà trường có ban hành các kế hoạch, quyết định kiểm tra nội bộ và điều lập biên bản kiểm tra khi hoàn thành công tác tự kiểm tra [H1-1.4-06].

Nhà trường công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Công tác quản lý tài chính: nhà trường căn cứ vào các Quyết định đã được phê duyệt của UBND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt cơ chế tự chủ về tài chính cho đơn vị trong thực hiện công tác quản lý tài chính của mình [H1-1.6-04].

Công tác quản lý tài sản: trên cơ sở các quy định, định mức về sử dụng tài chính, tài sản đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý tài sản công. Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê. Tập thể đơn vị đã đồng thuận, thống nhất thực hiện đúng quy chế, đề án đã ban hành tăng hiệu suất lao động, tiết kiệm chi. Hiện tại nhà trường thực hiện việc quản lý tài sản theo hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Công tác quản lý tài chính, tài sản công có hiệu quả, phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện qua nguồn thu các năm:

*DVT: triệu đồng*

| Nội dung | Ngân sách  | Dịch vụ | Học phí     |             |       |
|----------|------------|---------|-------------|-------------|-------|
|          |            |         | Số thu được | Số phải thu | Tỷ lệ |
| Năm 2018 | 12.302,065 | 754,293 | 1.024,077   | 1.024,077   | 100%  |
| Năm 2019 | 14.055,028 | 734,874 | 2.021,238   | 2.021,238   | 100%  |
| Năm 2020 | 13.901,279 | 636,931 | 1.113,389   | 1.113,389   | 100%  |

| Nội dung | Ngân sách  | Dịch vụ | Học phí     |             |       |
|----------|------------|---------|-------------|-------------|-------|
|          |            |         | Số thu được | Số phải thu | Tỷ lệ |
| Năm 2021 | 13.023,058 | 533,184 | 41,796      | 41,796      | 100%  |
| Năm 2022 | 12.878,636 | 637,747 | 1.945,200   | 1.945,200   | 100%  |

Với nguồn thu như trên, đơn vị đã cân đối và tiết kiệm tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động nhằm tạo nguồn động lực cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động công tác tốt hơn; điển hình trong 02 năm 2021 và 2022 cụ thể như sau:

*DVT: triệu đồng*

| STT | Nội dung   | Năm 2021  | Năm 2022 |
|-----|--|-----------|----------|
| 01  | Số tiền tiết kiệm được   | 1.436,400 | 938,391  |
| 02  | Số tiền chi bổ sung thu nhập cho công chức viên chức và người lao động/người/năm | 9,576     | 6,377    |

Nhà trường sử dụng nhiều phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản: phần mềm quản lý tài sản, tài chính do công ty TNHH phát triển và chuyên giao phần mềm Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp từ năm 2015, ứng dụng này mang lại hiệu quả như lập các báo cáo tài chính, tài sản kịp thời, chính xác, đúng qui định, giảm bớt thời gian báo cáo. Sử dụng phần mềm DTISOFT để quản lý tài chính, quản lý tài sản và quản lý nguồn thu, phần mềm SMAS quản lý học sinh, phần mềm vBHXH-Viettel quản lý bảo hiểm xã hội, quản lý thực hiện dịch vụ công Kho bạc Nhà nước, chữ ký số Viettel trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm; Phần mềm SMAS do tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp từ năm 2014 về quản lý điểm số học sinh chính xác, kết quả kịp thời; Phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia ngành giáo dục do công nghệ truyền thông cung cấp từ năm 2017 về quản lý hành chính, quản lý học sinh giúp báo cáo về dữ liệu quốc gia nhanh chóng kịp thời; phần mềm quản lý công chức do Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp từ năm 2016 về quản lý hồ sơ công chức, viên chức giúp lưu trữ an toàn chính xác tiết kiệm thời gian tìm kiếm khi cần.

Mặt khác khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ viên chức và nhân viên nhà trường đáp ứng được nhu cầu công việc. Số lượng thiết bị công nghệ như máy vi tính nhà trường hiện có, các đường truyền internet đảm bảo phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ trong giải quyết công việc hiện nay.

## **2. Điểm mạnh**

Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường đủ, đúng theo quy định tại Điều 27 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng

3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục. Thực hiện theo các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước kịp thời, nghiêm túc, việc quản lý tài chính đúng quy định đem lại hiệu quả như tăng thêm thu nhập cho người lao động, tạo điều kiện phấn đấu thi đua đơn vị, của người lao động, giáo viên an tâm thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình trên lớp thể hiện qua kết quả học tập của học sinh và tỉ lệ đỗ tốt nghiệp cao.

Quản lý tài sản thực hiện theo hướng phân cấp, phân công một đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách, phối hợp với bộ phận kế toán bàn giao tài sản đến từng lớp, các tổ chuyên môn, phòng ban sử dụng và tự quản lý. Hằng năm, công tác kiểm tra, giám sát, kiểm kê được thực hiện đúng quy định, quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích và mang lại hiệu quả cao. Định kỳ có báo cáo bằng văn bản theo đúng quy định kịp thời.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính và tài sản.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn để tạo các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị, giảm bớt ngân sách cấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

#### **4.1. Nội dung thực hiện**

Tiếp tục duy trì và thực thực hiện tốt hơn nữa hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường đủ, đúng theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và cập nhật thông tin, ghi chép đầy đủ, kịp thời, đổi mới theo hướng cải cách hành chính công.

Tiếp tục phát huy và thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý tài chính kế toán, lập kế hoạch thu chi, xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch, phù hợp đúng theo quy định, công tác tự kiểm tra và công khai tài chính được tiến hành thường xuyên đúng quy định.

Thực hiện việc xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị, giảm bớt ngân sách cấp.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, vào đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch về công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài

trợ phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị gửi về Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ xin ý kiến trước khi ban hành và thực hiện.

Tranh thủ các nguồn lực kinh phí xã hội hóa một cách tự nguyện từ các tổ chức và mạnh thường quân nhằm củng cố, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.

#### **4.2. Người thực hiện**

Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập bộ phận phụ trách có liên quan như: tổ văn phòng; bộ phận chuyên môn; tổ Tin học - Công nghệ - Thống kê phối hợp soạn thảo, xây dựng và ban hành các kế hoạch phát triển GD&ĐT từng năm và giai đoạn 05 năm tiếp theo. Căn cứ vào các kế hoạch phát triển GD&ĐT, kế toán tiếp tục xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí cho từng năm và giai đoạn ổn định 05 năm tiếp theo. Đồng thời nắm bắt xu thế phát triển của địa phương, kế toán tham mưu với Hiệu trưởng xin ý kiến và phối hợp thực hiện việc xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, phù hợp thực tế địa phương.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

#### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí ngân sách nhà nước được giao hàng năm; nguồn thu hợp pháp và nguồn vận động các khoản tài trợ từ các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm tự nguyện đóng góp cho nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

*Mức 2:*

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, căn cứ vào các kế hoạch của Sở GD&ĐT, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Kế hoạch được xây dựng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, đồng thời gắn với việc ĐMPPDH phù hợp với thực tế của đơn vị hiện nay. Mỗi năm, kế hoạch bồi dưỡng CB-GV-NV được triển khai trong cuộc họp tập thể sư phạm [**H1-1.7-01**]. Ngoài ra, nhà trường còn phân công giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng

chuyên môn nghiệp vụ theo các kế hoạch, công văn, quyết định của Sở GD&ĐT [H1-1.7-02]. Đồng thời lãnh đạo nhà trường rất chú trọng việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên hàng năm.

Căn cứ thực trạng đơn vị, nhà trường tiến hành phân công nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm, quyết định phân công được công khai trước tập thể sư phạm lần đầu tiên của mỗi năm học, niêm yết tại phòng giáo viên. Năm học 2022-2023, nhà trường có 81 giáo viên dạy 39 lớp học, đạt tỷ lệ 2,07 giáo viên/lớp, cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhưng các phòng học bộ môn, tin học vẫn còn thiếu giáo viên chuyên trách nên trường buộc phải phân công kiêm nhiệm nên hiệu quả chưa cao [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Điều 29 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, được tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể là, trong mỗi năm học, được sự thống nhất của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, trường đều cử giáo viên đi học thạc sĩ để đào tạo, bồi dưỡng. Giáo viên, nhân viên được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và các chế độ khác theo quy định của nhà nước [H1-1.7-03]. Giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể [H1-1.7-04].

Đầu năm, Lãnh đạo nhà trường có phân công công việc cụ thể cho từng thành viên [H1-1.7-02], đồng thời tiến hành kiểm tra, đánh giá trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1-1.6-04], để hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện, phát huy năng lực của toàn thể CB-GV-NV. Khi phân công công việc luôn chú trọng đến năng lực, sở trường. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, được thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học, hoạt động của các bộ phận Công đoàn, Đoàn thanh niên ngày càng hiệu quả [H1-1.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định đối với CBGVNV. Giáo viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học. Quản lý trường, Công đoàn trường luôn chăm lo đến đời sống, quyền lợi của giáo viên. Trong những năm học vừa qua, không có đơn thư khiếu nại về việc đảm bảo quyền lợi của giáo viên.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách các phòng bộ môn (Thí nghiệm – thiết bị); nhân viên công nghệ thông tin theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục công lập.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

##### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Nhà trường tiếp tục phát huy năng lực quản lý, nhìn đúng người, phân đúng việc, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để đội ngũ giáo viên, nhân viên có động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường lập đề án sử dụng nguồn nhân lực, đề xuất bổ sung giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ CB-GV-NV giai đoạn 2025-2030.

##### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên Thí nghiệm – Thiết bị; Nhân viên phụ trách công nghệ thông tin trình Sở Giáo dục phê duyệt và thực hiện tuyển dụng theo Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

##### **4.3. Thời gian thực hiện**

Năm học 2023-2024.

##### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Theo dự toán ngân sách của đơn vị phù hợp với chi tiêu nội bộ của đơn vị.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường được quản lý chặt chẽ theo đúng điều lệ của trường trung học. Hàng năm căn cứ vào công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ **[H1-1.8-01]**, tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ tại đơn vị, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục **[H1-1.8-02]** và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường **[H1-1.8-03]** phù hợp với quy định hiện hành, bám sát các nội dung nhiệm vụ từng năm học của cấp trên triển khai, ban hành phù hợp với thực tế của trường và địa phương. Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục, lãnh đạo nhà trường luôn công khai lấy ý kiến thảo luận từ các tổ chuyên môn **[H1-1.8-04]** và của tập thể hội đồng sư phạm **[H1-1.8-05]**.

Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như giáo dục đạo đức và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; hoạt động dạy và học; hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục quốc phòng an ninh và các hoạt động đoàn thể khác. Kế hoạch giáo dục đã được nhà trường triển khai đến các tổ chuyên môn, trên cơ sở đó từng bộ phận, từng tổ chuyên môn cụ thể hoá và đưa vào thực hiện, các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục được thực hiện đầy đủ **[H1-1.8-06]** phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và đặc thù bộ môn. Từ kế hoạch chung của tổ, mỗi thành viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân **[H1-1.8-07]** và triển khai thực hiện nhằm đảm bảo các mục tiêu của kế hoạch giáo dục đề ra. Trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh phân công chuyên môn và thời khoá biểu phù hợp với thực tế từng giai đoạn **[H1-1.8-08]**, **[H1-1.8-09]**. Các ngày nghỉ đều có kế hoạch dạy bù để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình **[H1-1.8-10]**.

Định kỳ nhà trường có tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh cải tiến các kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. Ngay từ đầu năm học, Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đoàn thể thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng, nếu có sự thay đổi thì các bộ phận họp bàn, điều chỉnh lại kế hoạch một cách hợp lý để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Sau mỗi giai đoạn nhà trường đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết và các kết luận kiểm tra của cấp trên **[H1-1.8-11]**, **[H1-1.8-12]**.

Ban lãnh đạo nhà trường đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục như chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của các môn học được thể hiện qua sổ đầu bài **[H1-1.8-13]**.

Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được triển khai trong suốt thời gian năm học như: kiểm tra nội bộ định kỳ; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên; kiểm tra các hoạt động sư phạm **[H1-1.8-14]**, **[H1-1.8-15]**, **[H1-1.8-16]**. Nhà trường đã thực hiện quản lý chặt chẽ công tác dạy thêm, học thêm trong nhà trường **[H1-1.8-17]**. Các hoạt động giáo dục của nhà trường

được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thể hiện qua biên bản kiểm tra của cấp trên **[H1-1.8-18]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng các kế hoạch giáo dục đúng theo quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, phát huy được tính năng động, sáng tạo của giáo viên, học sinh; thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện các kế hoạch được Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ đánh giá cao.

Tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều thực hiện tốt kế hoạch đã vạch ra nên mang lại hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục, ban lãnh đạo nhà trường có kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh những kịp thời vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện nên các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao.

Nhà trường tổ chức Hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.

## **3. Điểm yếu**

Đôi lúc còn một vài bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động nộp lên ký duyệt chưa kịp thời. Do không chú ý về thời gian qui định phải nộp lên cho Ban lãnh đạo ký duyệt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Tất cả các thành viên trong nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Phát huy tốt việc thực hiện quy chế dân chủ, tinh thần đoàn kết; phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn để hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch, các bộ phận đoàn thể và các cá nhân cần bám sát kế hoạch chung của nhà trường nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện.

Những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Tất cả các thành viên trong nhà trường sẽ luôn nâng cao ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **4.2. Người thực hiện**

- Đồng chí Lâm Đức Thành – Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; triển khai kịp thời những chương trình hành động ngay từ đầu năm học; tăng cường công tác kiểm tra giám

sát việc thực hiện các Nghị quyết; chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành theo từng tháng.

- Đồng chí Đồng Anh Đào - Bí thư Đảng bộ, Phó Hiệu trưởng, phụ trách chuyên môn, Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng nội dung công việc, tổng hợp kết quả thực hiện trình Hiệu trưởng, phụ trách công tác dạy thêm - học thêm.

- Tổ chuyên môn lên kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; tổ chức thao giảng; chuyên đề; hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo tổ/nhóm bộ môn. Mỗi tổ chuyên môn đều đăng ký và tổ chức thực hiện một chuyên đề thực tế thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo với mục tiêu vừa phát huy hiệu quả công việc vừa tăng tính đoàn kết nội bộ.

- Toàn thể tập thể sư phạm đánh giá kết quả thực hiện và bổ sung theo từng tháng, cuối học kỳ tổ chức thực hiện đánh giá kết quả để kịp thời bổ sung hoặc điều chỉnh.

### **4.3. Thời gian thực hiện**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đầu mỗi năm học, Công đoàn phối hợp với lãnh đạo nhà trường xây dựng qui chế làm việc, qui chế dân chủ; trước khi ban hành văn bản chính thức về quy chế dân chủ, để thể hiện tính khách quan, dân chủ trong tập thể tổ chức lấy ý kiến các tổ chuyên môn [H1-1.9-01] và tập thể sư phạm [H1-1.8-05] tham gia thảo luận đóng góp ý kiến nhằm đánh giá những mặt tích cực đã làm được và đưa ra những giải pháp khắc phục những hạn chế để hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Sau khi góp

ý, tất cả sẽ được thống nhất trong họp Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và trở thành Nghị quyết cùng thực hiện **[H1-1.9-03]**. Lãnh đạo nhà trường cùng công đoàn ra quyết định ban hành quy chế dân chủ theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 01/3/2000 về việc ban hành "Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường" **[H1-1.9-04]**, Quy chế phối hợp giữa chính quyền với công đoàn **[H1-1.9-05]**, Quy chế hoạt động Công đoàn **[H1-1.9-06]**, Quy chế chi tiêu nội bộ **[H1-1.3-04]** và kế hoạch giáo dục **[H1-1.8-07]**. Tuy nhiên, tinh thần phát huy dân chủ của một vài CB-GV-NV còn chưa cao, ý kiến đóng góp còn hạn chế.

Đảm bảo cho các hoạt động diễn ra đúng quy định, nhà trường và Công đoàn xây dựng quy chế phối hợp; trên tinh thần làm việc dân chủ, trách nhiệm, mọi vấn đề tồn tại, kiến nghị, phản ánh đều được giải quyết đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của tất cả công đoàn viên qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn **[H1-1.9-09]**, báo cáo của ban thanh tra nhân dân **[H1-1.9-10]**.

Để phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội, mọi hoạt động của nhà trường như kế hoạch năm học và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của người học, của CB-GV-NV, những quy định về tuyển sinh, nội quy, quy chế, học tập, kết quả kiểm tra, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đều được công khai kịp thời trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để phụ huynh được biết. Việc triển khai quy chế dân chủ của nhà trường được thực hiện trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học, có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân nên mọi thắc mắc của đội ngũ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh đều được nhà trường giải thích trong cuộc họp và trong các buổi tiếp dân. Vì vậy trong thời gian qua nhà trường không nhận được khiếu nại, tố cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường **[H1-1.9-11]**. Cuối mỗi năm học, Lãnh đạo nhà trường đều làm công tác báo cáo, đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ **[H1-1.9-12]**.

Các biện pháp giám sát và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, Lãnh đạo nhà trường, TTCM; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận đoàn thể; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ; tăng cường hoạt động của ban thanh tra nhân dân, nâng cao trách nhiệm của CB-GV-NV trong thực hiện nhiệm vụ. Trong năm học, nhà trường đều công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở GD&ĐT theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai để nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Nhà trường công khai trong lĩnh vực giáo dục cả về tài chính **[H1-1.9-13]**, các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được cho CB-GV-NV, cha mẹ học sinh được biết thông qua cổng thông

tin điện tử và báo cáo của tổ chuyên môn, báo cáo của nhà trường sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.9-14], [H1-1.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng và ban hành quy chế dân chủ trong nhà trường, niêm yết công khai các kế hoạch, nội dung, thông báo về hoạt động chuyên môn, tổ chức, hành chính, tài chính,... đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động.

Quy chế dân chủ được thực hiện tốt nên đã tập hợp được sức mạnh đoàn kết nhất trí cao của tập thể trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Tất cả các kế hoạch, nội quy, quy chế của đơn vị được Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, được công khai trong hội đồng nhà trường rất cụ thể, rõ ràng.

Nhà trường tích cực lắng nghe ý kiến phản ánh, đóng góp của CB-GV-NV và cha mẹ học sinh thông qua nhiều hình thức, tiếp thu ý kiến phù hợp và giải trình những ý kiến chưa phù hợp trước hội đồng.

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch. Vì vậy, nhà trường luôn đảm bảo việc thực hiện tốt quy chế dân chủ theo quy định nên tạo được động lực cho tất cả các thành viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng năm học.

Luôn theo dõi, đôn đốc và giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật khi có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tinh thần phát huy dân chủ của một vài CB-GV-NV còn chưa cao, đóng góp còn hạn chế do tâm lý e ngại, chưa mạnh dạn tham gia ý kiến trước đám đông trong đóng góp cho các hoạt động chung của nhà trường, chưa phát huy vai trò giám sát các hoạt động trong việc công khai thông tin, tài chính của đơn vị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đóng góp ý kiến của các thành viên trong hội đồng sư phạm, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng, giám sát các hoạt động của đơn vị với phương châm công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là hàng đầu, nhà trường cần nâng cao hơn nữa các biện pháp và cơ chế giám sát quá trình hoạt động giáo dục trong trường. Đảng bộ nhà trường thường xuyên quán triệt đến đội ngũ CB-GV-NV tư tưởng chính trị vững vàng hơn. Đồng thời nhắc nhở Công đoàn phát huy vai trò về việc vận động công đoàn viên thực hiện dân chủ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Phối hợp với công đoàn chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân tiếp tục phát huy vai trò giám sát thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị, tăng cường vai trò giám sát của giáo viên, công nhân viên, vai trò giám sát của quần chúng nhân dân, cha mẹ học sinh.

## 4.2. Người thực hiện

- Đồng chí Lâm Đức Thành – Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; phổ biến kế hoạch năm học và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của người học, nhà giáo, công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường, làm việc với phương châm lắng nghe, xem xét, giải quyết thỏa đáng đảm bảo đáp ứng tâm tư nguyện vọng nhưng đúng quy định của ngành và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của cha, mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề như: sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh; vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc có nghĩa vụ đóng góp theo quy định; vận động cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục.

## 4.3. Thời gian thực hiện

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

## 4.4. Kinh phí thực hiện

Dự toán cho từng hoạt động theo quy chế chi tiêu nội bộ.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

*Mức 1:*

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

*Mức 2:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn

*phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Lãnh đạo nhà trường giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch an ninh trật tự, an toàn trường học và được cấp giấy công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự [H1-1.10-01]; kế hoạch an toàn giao thông trường học, kế hoạch phòng ngừa tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước [H1-1.10-02] và triển khai thực hiện.

Để đảm bảo an toàn về sức khỏe cho học sinh, mỗi năm học, lãnh đạo trường xây dựng kế hoạch về vệ sinh an toàn thực phẩm, căn cứ công văn hướng dẫn số 2187/SYT-NVY ngày 30 tháng 07 năm 2017 của Sở Y tế về việc thành lập tổ tự quản an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học có bản kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và báo cáo định kỳ hàng năm [H1-1.10-03], hợp đồng với căn tin phục vụ nhu cầu ăn uống [H1-1.10-04]. Tuy nhiên, giấy chứng nhận về cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của nhân viên căn tin, sổ khám sức khỏe nhân viên căn tin chỉ có giá trị hiệu lực từ năm 2018, thiếu những năm trước [H1-1.10-05].

Công tác an toàn phòng, chống cháy nổ luôn được lãnh đạo trường chú trọng để xây dựng môi trường trường học an toàn, nhà trường đã trang bị đầy đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và thay thế những thiết bị chữa cháy đã hết thời hạn sử dụng. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch, báo cáo kiểm tra định kỳ trong nội bộ và có kiểm tra của cấp trên theo quy định [H1-1.10-06], nhà trường cũng đã lắp đặt được hệ thống báo cháy tự động để ứng phó kịp thời các trường hợp xảy ra khi cháy nổ. Phương án phòng cháy, chữa cháy ở các dãy phòng học được đưa vào sử dụng trong các năm học và đã được phê duyệt của cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thành phố Cần Thơ [H1-1.10-07]. Bên cạnh đó, trường giao bộ phận Đoàn thanh niên phối hợp với y tế xây dựng các kế hoạch, tuyên truyền về phòng ngừa tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-08]. Tổ tư vấn tâm lý học sinh thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe Giới, giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên giúp các em biết cách bảo vệ mình không trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực, đảm bảo trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-09].

Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC trang bị hộp thư góp ý, đường dây nóng của nhà trường xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-10], đảm bảo an toàn cho CB-GV-NV và học sinh. Ngoài phối hợp với Công an, lãnh đạo trường còn hợp đồng với bảo vệ [H1-1.10-11] và thành lập đội tự vệ cơ quan [H1-1.10-12].

Tất cả GV-NV, học sinh trong nhà trường được nghe phổ biến tuyên truyền phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10.01]; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10.02]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10.03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10.07]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10.08]; tuyên truyền về giới [H1-1.10.09] thông qua cuộc họp tập thể sư phạm và các buổi sinh hoạt dưới cờ của học sinh.

Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo tốt làm cho mọi hoạt động của nhà trường đạt kết quả cao thể hiện trong báo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-13].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh,...tổ chức thực hiện kế hoạch đồng bộ, có hiệu quả. Nhà trường nhận được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh yên tâm và tin tưởng.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương tạo điều kiện để thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

Nhà trường trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn. Vì vậy trong nhiều năm qua, nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra. CB-GV-NV và học sinh được an toàn trong khi công tác và học tập tại trường.

100% CB-GV-NV và học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có vụ việc kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường xảy ra.

## **3. Điểm yếu:**

Giấy chứng nhận về cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của căn tin chỉ có giá trị hiệu lực từ 01/10/2018, thiếu giấy chứng nhận những năm trước.

Nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động giáo dục học sinh tự phòng chống các tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Trong năm học 2023- 2024 và các năm học về sau tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích bằng những hình thức như: Băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các Hội thi, các buổi giao lưu, qua các tiết sinh hoạt tập thể dưới cờ vào thứ 2 hàng tuần để tuyên truyền trong CB-GV-NV và học sinh về việc thực hiện luật giao thông đường bộ, luật phòng chống ma túy, HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống buôn bán người, phòng chống cháy nổ,...tổ chức

hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm, các giờ sinh hoạt lớp.

Tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

Ngoài thời gian tuyên truyền theo kế hoạch, các giờ lên lớp đối với bộ môn: GDCD, Sinh học, Ngữ văn, Địa lí, ... giáo viên bộ môn tổ chức tuyên truyền lồng ghép tích hợp vào nội dung bài học.

Hàng tuần, Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ tư vấn tâm lý tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt đầu tuần, chương trình phát thanh học đường.

#### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung trong chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, phối hợp chặt chẽ hơn giữa các tổ chức đoàn thể của nhà trường như Đoàn thanh niên, GVCN, giáo viên bộ môn, ... nhằm phát huy công tác tuyên truyền và quán triệt cho học sinh về tác hại của bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC lên kế hoạch kiểm tra hàng tuần hệ thống đèn, quạt, dây điện của tất cả các phòng học, phòng hiệu bộ; kiểm tra toàn bộ cây xanh trong khuôn viên nhà trường, kiểm tra các pano, khẩu hiệu để thay mới và sửa chữa kịp thời. Định kỳ hàng tháng có kế hoạch cụ thể cho tổ bảo vệ tự kiểm tra các bình chữa cháy, hệ thống dây điện báo cáo sửa chữa kịp thời.

Đoàn thanh niên phối hợp với nhân viên y tế tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên vào các tiết sinh hoạt dưới cờ; lưu mẫu thức ăn theo quy định.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh giáo dục, quản lý con em ở nhà, đồng thời tổ chức các hoạt động hoặc các trò chơi trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm, giúp các em thấy được những tác hại của bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, giáo viên bộ môn lồng ghép vào các tiết giảng dạy theo quy định đã được tập huấn.

Tổ tư vấn tâm lý học đường tạo điều kiện cho các em chia sẻ, mở lòng với thầy cô để thầy cô định hướng giải tỏa tâm lý cho các em.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.

#### **4.4. Kinh phí thực hiện: Không có kinh phí**

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp quy định. Các Hội đồng nhà trường lập ra như: Hội đồng trường; Hội đồng thi đua, khen thưởng; tổ tham vấn; tổ kiểm tra nội bộ; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn phát huy vai trò, trách nhiệm và làm việc công tâm, trách nhiệm, mang lại hiệu quả cao.

Nhà trường có xây dựng các kế hoạch giáo dục đúng theo quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, phát huy được tính năng động, sáng tạo của học sinh.

Quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm, có sự kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Kết quả giáo dục của nhà trường thể hiện qua số lượng học sinh khá giỏi và học sinh đầu vào đại học, cao đẳng không ngừng tăng lên.

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CB-GV-NV. Đa số đều nêu cao tinh thần tự học, tự rèn luyện và tự bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, lập trường công tác cũng như chuyên môn nghiệp vụ. Thế mạnh của nhà trường là CB-GV-NV thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và công tác. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay thì việc ứng dụng công nghệ thông tin là hết sức cần thiết.

Bên cạnh đó, với đội ngũ CB-GV-NV của trường có tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu ngành, yêu nghề, đa số đáp ứng được trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản cũng như quản lý CB-GV-NV và học sinh được thực hiện chặt chẽ. Định kỳ, nhà trường thực hiện việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch và chỉ tiêu đề ra. Trên cơ sở đó, có quyết định khen thưởng hay kỷ luật được đưa ra kịp thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các hoạt động trong nhà trường đều tuân theo quy chế dân chủ, phối hợp với các tổ chức cá nhân có liên quan để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trong trường học nhằm góp phần xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

### **Điểm yếu cơ bản**

Số lượng và chất lượng học sinh ở mỗi lớp không đều nhau. Năm học 2022-2023 số lượng học sinh lớp 10 tăng nên số lượng học sinh/lớp đông. Nguyên nhân do nhà trường đóng trên địa bàn có đông dân cư, có phường dân cư thu nhập còn thấp nên phần nào còn ảnh hưởng đến việc thay đổi sĩ số, chất lượng giữa các lớp.

Hệ thống văn bản hồ sơ thay đổi liên tục nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến việc cập nhật, lưu trữ.

Đội ngũ giáo viên công tác tại trường vẫn còn phần đông giáo viên lớn tuổi nên khả năng tiếp thu và nâng cao trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

Tình hình giáo viên trường luôn biến động hàng năm, do còn tình trạng giáo viên chuyển đi, chuyển đến và nghỉ việc nên ảnh hưởng khó khăn trong phân công chuyên môn của nhà trường.

### **Thông kê**

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 3: 01/10

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng nhất có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sẽ tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Cán bộ quản lý là những người có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố; có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cấp ngành, cấp thành phố. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của nhà trường tạo được niềm tin và uy tín trong học sinh và nhân dân địa phương. Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Học sinh của nhà trường cũng đáp ứng đúng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### *Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

#### *Mức 2:*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### *Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường hiện có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đều đạt các yêu cầu về tiêu chuẩn quy định tại chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 3, Điều 11, Thông tư số 32/220/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đáp ứng về trình độ đào tạo và thời gian công tác trên 5 năm theo quy định tại khoản 3, điều 11, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu

trưởng, Phó Hiệu trưởng đều có quyết định bổ nhiệm, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường học, có uy tín, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được cấp thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Trong đó, từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức khá trở lên. Trong đó có năm học 2019-2020 Hiệu trưởng được đánh giá ở mức tốt [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm đều được tập huấn bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các chuyên đề trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới hoạt động giáo dục trong trường THPT, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tập huấn Hiệu trưởng về đổi mới giáo dục và phát triển kế hoạch giáo dục [H2-2.1-03]. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng cũng được bồi dưỡng về chính trị theo kế hoạch của Sở GD&ĐT và Quận ủy Bình Thủy. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ lý luận chính trị trung cấp [H2-2.1-04]. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị đối thoại lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với cán bộ quản lý nhà trường. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm cao thông qua các đợt đánh giá cuối năm [H2-2.1-05]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

## **2. Điểm mạnh**

Tất cả các thành viên trong Lãnh đạo nhà trường đều được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá hằng năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được sự tín nhiệm cao của tập thể. Tất cả thành viên trong lãnh đạo nhà trường phối hợp, phân chia công việc nhịp nhàng, đồng thuận cao trong công việc.

## **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tiếp tục phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt được sự tín nhiệm cao của tập thể. Bên cạnh đó, các phó hiệu trưởng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cần thường xuyên học tập, tự nâng cao trình độ, năng lực quản lý đồng thời tham gia đầy đủ các khóa học quản lý do Sở GD&ĐT tổ chức. Kinh phí theo qui chế chi tiêu nội bộ. Thời gian hoàn thành: năm học 2024 - 2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

*Mức 1:*

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

*Mức 2:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

*Mức 3:*

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu giáo viên được phân công đúng chuyên ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Năm học 2022-2023, nhà trường có 81 giáo viên trực tiếp giảng dạy và có 39 lớp đạt tỷ lệ 2,07 giáo viên/lớp [H2-2.2-01][H2-2.2-02]. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn thiếu giáo viên ở một số môn học như: Âm nhạc, Mỹ thuật.

Tất cả giáo viên đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định tại điều 33 Thông tư số 12/2011/TTLT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.2-03] trong đó có 17/81 giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn chiếm tỉ lệ 20,98% [H2-2.2-04].

Trong các năm qua, nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ công tác giảng dạy, nên tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần mỗi năm.

Cuối mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trên 80% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và trên 30% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên **[H2-2.2-05]** nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy và hoạt động phong trào được nhà trường và cấp trên khen tặng. Trong những năm qua, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Ngoài ra, giáo viên còn có khả năng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, thông qua hoạt động của các CLB như: âm thực, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, nhảy hiện đại, tiếng Anh, trải nghiệm, Zerowaste, truyền thông, đọc sách, âm nhạc, xung kích... hoạt động rất hiệu quả. Đặc biệt là câu lạc bộ tiếng Anh với các hoạt động sôi nổi như ngày nói tiếng Anh, góc đọc tiếng Anh, Rung chuông vàng... luôn thu hút sự chú ý của học sinh và nâng cao chất lượng bộ môn. Qua đó, học sinh được mở rộng kiến thức và hình thành một số kỹ năng mềm cho bản thân.

Công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh là một trong những hoạt động nổi bật được nhà trường chú trọng. Lực lượng nòng cốt trong kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động hướng nghiệp hằng năm của nhà trường là GVCN và Ban hoạt động Ngoài giờ lên lớp hướng nghiệp. Đặc biệt, đối với học sinh lớp 12 thường xuyên được giáo viên tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ trong công tác tuyển sinh hằng năm, kết quả có trên 70% số học sinh lớp 12 đỗ vào các trường đại học và cao đẳng. Bên cạnh đó, mỗi năm trường đều tổ chức cuộc thi KHKT thu hút sự tham gia của nhiều học sinh với hơn 30 đề tài; những ý tưởng, đề tài hay, có tính khả thi, có nhiều ứng dụng được nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT dự thi cấp thành phố và đạt được nhiều giải thưởng **[H2-2.2-06]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên đã hướng dẫn cho học sinh báo cáo 10 đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận cấp thành phố **[H2-2.2-07]**.

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo từ đạt chuẩn trở lên, đảm bảo về số lượng và cơ cấu ở các bộ môn theo quy định của Bộ GD&ĐT. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và hơn 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Giáo viên có khả năng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tư vấn hướng nghiệp và nghiên cứu khoa học.

## **3. Điểm yếu**

Định mức giáo viên của trường năm học 2022-2023 là 2,12 giáo viên trên lớp, vẫn đáp ứng khung vị trí việc làm và cơ cấu giáo viên giảng dạy ở các môn

nhưng vẫn còn thiếu cục bộ ở một số bộ môn so với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nhà trường sẽ lập đề án vị trí việc làm để tiếp tục tham mưu lãnh đạo Sở GD&ĐT bổ sung nhân sự cho năm học 2023-2024. Trong thời gian chờ kết quả tuyển dụng giáo viên, nhà trường tiến hành hợp đồng, thỉnh giảng giáo viên ở các bộ môn còn thiếu.

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo của giai đoạn 2020-2025, lãnh đạo nhà trường tiếp tục lập kế hoạch cử giáo viên ở các bộ môn tham gia học tập, bồi dưỡng sau đại học. Đến năm 2025 có thêm ít nhất 04 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ. Cụ thể:

Giao Phó Hiệu trưởng chuyên môn phân công và sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với lịch đi học của giáo viên.

Giao các tổ chuyên môn giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn để giáo viên được cử đi học có thể tập trung và hoàn thành việc học của mình đúng tiến độ và kế hoạch mà lãnh đạo nhà trường đã đề ra.

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và theo quy định của Sở GD&ĐT đối với giáo viên được cử đi học.

#### **5. Tự đánh giá**

Đạt Mức 3

##### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hiện tại nhà trường có 11 nhân viên được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên ngành bao gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ (hợp đồng có thời hạn), 02 nhân viên tạp vụ (hợp đồng có thời hạn), 03 giám thị và 01 nhân viên phụ trách thư viện. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá số lượng và cơ cấu nhân viên của Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, đáp ứng các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Nhân viên kế toán, văn thư, y tế đều có bằng trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao [H2-2.2-02]. Ngoài ra, tính đến thời điểm tự đánh giá, các hoạt động dạy học và quản lý các phòng học bộ môn của các bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Tin học của trường được Hiệu trưởng phân công cho các giáo viên thuộc các tổ chuyên môn kiêm nhiệm, quản lý đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Công tác quản lý tài sản, thiết bị, cơ sở vật chất của các phòng thực hành, thí nghiệm, thư viện, tin học,... được đảm bảo tốt qua các năm do các giáo viên được phân công kiêm nhiệm đều có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, có nghiệp vụ và được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức có liên quan. Tuy nhiên, do sự biến động về số lớp, sự luân chuyển giáo viên hằng năm và một số nguyên nhân khách quan khác đã dẫn đến sự thay đổi phân công giáo viên kiêm nhiệm, một số giáo viên mới được phân công công tác kiêm nhiệm vẫn chưa được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác quản lý, chủ yếu quản lý và điều hành dựa trên năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và kiến thức tự trau dồi, học hỏi nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên biên chế, giáo viên kiêm nhiệm đều đạt chuẩn, được phân công công việc phù hợp theo vị trí việc làm, theo năng lực chuyên môn được đào tạo và tuyển dụng [H2-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhân viên nhận được nhiều danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở và nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của Sở GD&ĐT và UBND thành phố Cần Thơ [H2-2.2-06].

Trong các năm học, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được tham gia đầy đủ các khóa học, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do Sở GD&ĐT tổ chức; nhân viên bảo vệ có hợp đồng lao động theo đúng quy định và được bồi dưỡng về nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02] [H2-2.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên nhà trường đều có trình độ đào tạo theo quy định, có nhiều kinh nghiệm đáp ứng được vị trí việc làm và được phân công phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Nhân viên nhà trường luôn đảm bảo giờ giấc, làm việc có kế hoạch, khoa học và tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà nước, cơ quan cũng như quy chế chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, biết chia sẻ công việc nên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3. Điểm yếu**

Do nguyên nhân khách quan như: giáo viên luân chuyển công tác đi nơi khác nên việc phân công giáo viên kiêm nhiệm các phòng học bộ môn có sự thay đổi trong 05 năm tính đến thời điểm tự đánh giá dẫn đến việc một số giáo viên mới kiêm nhiệm chưa được tập huấn, bồi dưỡng về công tác và nghiệp vụ quản lý thiết bị, hồ sơ sổ sách của các phòng học bộ môn.

Công việc thủ quỹ của nhà trường do nhân viên văn thư kiêm nhiệm, nên công tác thủ quỹ có những khó khăn, hạn chế khi thực hiện công việc (do không phải đúng chuyên môn nghiệp vụ).

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2020-2025, lãnh đạo nhà trường tiếp tục lập kế hoạch cử giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đề xuất với các đơn vị có liên quan tổ chức nhiều đợt tập huấn trong năm học để nhà trường có thể sắp xếp cử luân phiên nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đi tập huấn. Cụ thể:

Giao Phó Hiệu trưởng chuyên môn phân công và sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với lịch đi tập huấn của giáo viên kiêm nhiệm và nhân viên.

Giao các tổ chuyên môn giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn để giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên được cử đi tập huấn có thể tập trung và hoàn thành việc của mình đúng tiến độ và kế hoạch mà lãnh đạo nhà trường đã đề ra.

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và theo quy định của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ đối với giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên được cử đi tập huấn.

### **5. Tự đánh giá**

Đạt Mức 3

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

##### **Mức 1:**

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**Mức 2:** *Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

**Mức 3:** *Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## 1. Mô tả hiện trạng

Trong công tác tuyển sinh hằng năm, nhà trường đảm bảo quy định về tuổi học sinh, tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-1.5-01]; [H2-1.5-07]. Đầu năm học, nhà trường đều ban hành niêm yết công khai nội quy để tăng cường nề nếp, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện giúp cải thiện hành vi và kết quả học tập của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của thầy và trò [H2-2.4-01]. Do đó, hầu hết học sinh đều có ý thức tự giác vươn lên trong học tập, thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường và các quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Ngoài chương trình dạy học chính khóa học sinh còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống [H2-2.4-01], được giáo dục, tuyên truyền về an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, vệ sinh môi trường, được chăm sóc sức khỏe, tư vấn kịp thời; học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ nền giáo dục toàn diện đồng thời được tôn trọng, bảo vệ.

Học sinh được sử dụng các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập; được thực hiện chế độ miễn, giảm học phí theo quy định, nhận học bổng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-04].

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, điều kiện không thuận lợi nên ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em, bên cạnh đó còn một số học sinh chưa ngoan do chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường [H2-1.5-03] đều được nhà trường phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và các em có nhiều tiến bộ. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến thời điểm tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của các em đã có sự chuyển biến tích cực đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Học sinh chăm ngoan, lễ phép, tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và đã đạt được nhiều kết quả cao đặc biệt là phong trào thi học sinh giỏi cấp thành phố nhiều năm liền thuộc top 10 của thành phố, phong trào hội thao giáo dục quốc phòng an ninh, các giải thi đấu thể dục thể thao từ đó làm những tấm gương, nguồn động lực để các em khác phấn đấu vươn lên trong quá trình tham gia học tập tại đơn vị [H2-2.4-01].

## 2. Điểm mạnh

Học sinh chăm ngoan, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp xanh – sạch – đẹp, hòa nhã, đoàn kết, kính trọng thầy cô.

Tình trạng học sinh vi phạm nội quy ngày càng giảm rõ rệt, trên 90% học sinh của nhà trường chăm ngoan, học giỏi, có ý thức chấp hành nội quy học sinh, biết giúp đỡ bạn bè trong học tập cũng như rèn luyện.

## 3. Điểm yếu

Do lịch học khá dày và một số lý do cá nhân khác như: kinh tế gia đình khó khăn, nhà xa; thời gian tổ chức các hoạt động, phong trào do đoàn thanh niên phát động bị trùng với lịch học đặc biệt ở khối 12... nên việc tham gia các CLB, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của một số học sinh còn hạn chế.

Số lượng học sinh của nhà trường vi phạm các hành vi không được làm tuy vẫn còn nhưng đã có những chuyển biến tích cực và giảm qua các năm học.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng đã có chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn nghiên cứu sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động phù hợp, thời khóa biểu hợp lý để tạo điều kiện cho các em tham gia các phong trào thuận lợi, phân công các Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm các lớp theo dõi, lấy ý kiến, nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của học sinh về việc tổ chức các hoạt động phong trào trong những tuần học đầu tiên. Từ đó rút ra những hạn chế và đề ra những giải pháp khắc phục. Phân công Ban thi đua, khen thưởng theo dõi, nắm bắt kịp thời những học sinh đạt thành tích cao, có việc làm tốt, đề nghị khen thưởng nhằm động viên, tạo động lực và là tấm gương sáng cho các học sinh khác noi theo.

Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên trường sẽ họp rút kinh nghiệm, tìm nguyên nhân và đề ra những giải pháp để khắc phục một số hạn chế về mặt phong trào từ đó tham mưu với lãnh đạo nhà trường để xin hỗ trợ, giúp đỡ về mặt kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, sắp xếp thời gian... Trên cơ sở đó, Ban chấp hành Đoàn thanh niên sẽ lập kế hoạch cụ thể để đa dạng hóa các hoạt động và hình thức tổ chức các hoạt động cho học sinh như: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các CLB năng khiếu, các hội nhóm chia sẻ kiến thức, tài liệu, kinh nghiệm học tập; lựa chọn khung giờ tổ chức hoạt động và sinh hoạt linh động, phù hợp với thời khóa biểu của học sinh; đổi mới phương pháp hoạt động phong trào, CLB nhằm thu hút học sinh tham gia như trực tiếp, trực tuyến trên các phần mềm, các ứng dụng, mạng xã hội.

Nhà trường tăng cường sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động hướng nghiệp với Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để tìm hiểu nguyên nhân từ đó tìm cách hỗ trợ, động viên và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động phù hợp, phát huy sở trường, năng khiếu. Nhà trường lựa chọn thêm nhiều chuyên đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh để tổ chức trong năm học, tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục; kêu gọi, vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân trên địa bàn giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ kinh phí, vật chất giúp các em có đủ điều kiện tiếp tục học tốt, chăm ngoan.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có bộ máy tổ chức phù hợp, đảm bảo đủ số lượng, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Các thành viên trong Ban lãnh đạo trường là

những cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, tâm huyết với công việc, luôn tìm tòi, sáng tạo. Giáo viên luôn không ngừng trau dồi phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, nâng cao trình độ; tận tụy với công việc. Nhân viên nhà trường đạt chuẩn, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu tổ chức đúng quy định. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Ý thức được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong sự nghiệp trồng người cho nên đội ngũ CBQL không ngừng tự bồi dưỡng về nghiệp vụ và năng lực quản lý, giáo viên luôn nỗ lực không ngừng để có đầy đủ năng lực và phẩm chất trong giáo dục học sinh.

### **Điểm yếu cơ bản**

Do số lượng học sinh hằng năm tăng và giáo viên chuyển công tác nên cơ cấu giáo viên giảng dạy ở các môn vẫn còn thiếu cục bộ ở một số bộ môn so với quy định.

### **Thông kê:**

Số tiêu chí đạt Mức 1: 04/04.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 04/04.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 04/04.

### **Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

CSVC và thiết bị dạy học là một trong những nguồn lực quan trọng để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường. CSVC và thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển.

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được thành lập theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của UBND thành phố Cần Thơ trên cơ sở sát nhập trường THPT bán công Nguyễn Việt Dũng và trường THCS và THPT Bùi Hữu Nghĩa. Trường có khuôn viên riêng biệt có cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập phù hợp với quy định và điều kiện địa phương. Nhà trường có 39 phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học, hệ thống phòng chức năng được bố trí khá hợp lý. Các phòng học bộ môn đều đạt các tiêu chuẩn theo Thông tư 14/2020//TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, Bộ KH-CN. Phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị, có đủ hồ sơ, sổ sách và hoạt động hiệu quả: hệ thống đèn, quạt đảm bảo tốt cho hoạt động dạy – học.

Nhà trường có 03 khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên với diện tích 54,6m<sup>2</sup>; 08 khu dành cho học sinh được bố trí riêng biệt nam, nữ đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Hằng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục hiện có đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về việc sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị.

Diện tích khuôn viên, phòng học, sân chơi, bãi tập có cây xanh bóng mát; phòng học có đầy đủ bàn ghế, màn che nắng; hệ thống thư viện có trang bị đầy đủ

sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, băng đĩa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; trang thiết bị về y tế, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống thoát nước, hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đầy đủ đảm bảo cho hoạt động giáo dục tại trường, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

CSVC, tài sản của đơn vị được quản lý chặt chẽ, các nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính.

Hàng năm, Ban kiểm kê CSVC được nhà trường thành lập và tiến hành kiểm kê vào cuối năm học để đánh giá việc sử dụng, lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa kịp thời đảm bảo CSVC và thiết bị dạy học cho năm học tiếp theo.

### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

*Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

*Mức 2:*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*Mức 3:*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa tọa lạc tại số 55, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên trường có tổng diện tích là 14.684 m<sup>2</sup> [H3-3.1-01].

Trường có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh đảm bảo an toàn cho các hoạt động giáo dục. Đảm bảo được tổng diện tích mặt bằng của nhà trường tính trên mỗi học sinh, tách biệt với nhà dân, có tường và hàng rào bảo vệ [H3-3.1-02].

Khu sân chơi bãi tập đủ diện tích đảm bảo các hoạt động của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

Trường có sân chơi với không gian thoáng đãng, sạch đẹp đảm bảo cho các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí, tổ chức hoạt động các CLB. Sân trường được thiết kế sân thi đấu cho các môn như bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông [H3-3.1-04].

Mức 3:

Khuôn viên trường với tổng diện tích là 14.684 m<sup>2</sup> bình quân 9.08 m<sup>2</sup>/học sinh. Trang thiết bị phục vụ dạy các môn Giáo dục thể chất tương đối đầy đủ được ghi chép sổ tài sản thiết bị môn Giáo dục thể chất [H3-3.1-05].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên rộng, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo theo quy định; có bồn hoa, cây cảnh luôn xanh, sạch, đẹp và được chăm sóc thường xuyên; sân chơi rộng rãi, thoáng mát, có tính thẩm mỹ và an toàn; có sân chơi theo quy chuẩn phục vụ tốt công tác phát triển giáo dục thể chất trong nhà trường.

## 3. Điểm yếu:

Cây xanh tạo bóng mát còn ít. Diện tích khu sân chơi, bãi tập được đảm bảo nhưng trường chưa có kinh phí xây dựng hàng rào bao quanh phục vụ các hoạt động Giáo dục thể chất cho học sinh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024, các bộ phận làm việc theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường. Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch trồng cây tạo bóng mát, trồng hoa tạo cảnh quan đẹp thoáng mát. Ở sân bãi tập thể chất, trường tiến hành trồng bổ sung cây bàng Đài Loan. Đoàn thanh niên tiếp tục giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên nhà trường, làm cỏ các bồn hoa, chăm sóc cây xanh đặc biệt tưới cây vào mùa khô. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn xã hội hóa.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### **Tiêu chí: 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

*Mức 3:*

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng***Mức 1:*

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa có đầy đủ bàn ghế đảm bảo phục vụ cho dạy học và bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Số lượng phòng học đảm bảo 1 lớp/ phòng. Các phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng và an toàn [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn đạt chuẩn theo Quy định về phòng học bộ môn tại Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. 01 phòng thí nghiệm thực hành Hóa học, 01 phòng thí nghiệm thực hành Sinh học, 01 phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, 03 phòng thực hành Tin học [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]. Nhà trường chưa có Phòng Âm nhạc và Mỹ thuật.

Nhà trường có 01 phòng truyền thống với diện tích 48 m<sup>2</sup> với đủ tư liệu hình ảnh về các hoạt động (truyền thống nhà trường, học sinh giỏi, giáo viên giỏi, cờ lưu niệm, nhiều giấy khen, bằng khen của đơn vị); 01 phòng làm việc của Công đoàn; 01 phòng hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05].

*Mức 2:*

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đúng tiêu chuẩn theo quy định, phòng học có diện tích 48 m<sup>2</sup>, phòng thực hành có diện tích 72 m<sup>2</sup>

Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng kiên cố và đạt tiêu chuẩn theo quy định, phòng học có diện tích 48 m<sup>2</sup>, phòng học bộ môn diện tích 64 m<sup>2</sup> [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]. Nhà trường chưa có Phòng Âm nhạc và Mỹ thuật.

Nhà trường không có học sinh thuộc diện khuyết tật hòa nhập, nên không bố trí phòng để tổ chức hoạt động cho những học sinh này.

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định như: 01 phòng cho hoạt động Đoàn thanh niên diện tích 30 m<sup>2</sup> được trang bị các thiết bị đảm bảo cho phục vụ hoạt động giáo dục (bàn, ghế, tủ, máy tính bàn, máy in, hệ thống mạng không dây và có dây, camera,...); thư viện có tổng diện tích 244 m<sup>2</sup> gồm 01 phòng đọc sách và 01 kho sách. Thư viện được bố trí ở lầu 2, có không gian thoáng mát, sạch sẽ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu của giáo viên và học sinh; có đầy đủ trang thiết bị (kệ, tủ phích, khẩu hiệu, bảng tuyên truyền giới thiệu sách,...); số lượng và loại sách phong phú, đa dạng và đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách, nghiên cứu của giáo viên, học sinh [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

*Mức 3:*

- Nhà trường hiện có 39 phòng được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học. Mỗi phòng học có từ 24 bàn học sinh, 48 ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 04 quạt đảo trần, 08 đèn huỳnh quang dài 1m<sup>2</sup>, bảng từ xanh chống lóa, 01 tivi màn

hình phẳng có dây cáp kết nối laptop, có dây cáp kết nối Internet, ảnh Bác Hồ và cờ nước. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế phù hợp với thể hình của học sinh, đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Mỗi phòng tin học có từ 20 bộ bàn ghế máy tính, 20 máy tính được kết nối mạng Internet, 01 máy tính chủ dành cho giáo viên, 01 máy chiếu được kết nối với máy tính chủ **[H3-3.2-01]**.

Các phòng học bộ môn đều đạt các tiêu chuẩn theo Thông tư 14/2020//TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, Bộ KHCN. Phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị, có đủ hồ sơ, sổ sách và hoạt động hiệu quả: hệ thống đèn, quạt đảm bảo tốt cho hoạt động dạy – học, có từ 12 bàn thí nghiệm, 50 ghế ngồi, 01 bảng từ xanh chống lóa. Phòng học bộ môn Sinh học và Hóa học được trang bị thêm hệ thống dẫn nước, bồn rửa **[H3-3.2-01]**. Tuy nhiên, hiện nhà trường chưa có Phòng Âm nhạc và Phòng Mỹ thuật.

Ở các phòng chức năng, bộ môn có phân công giáo viên phụ trách và chịu trách nhiệm quản lý để các phòng chức năng, bộ môn phục vụ cho việc học tập, làm việc của giáo viên và học sinh đạt hiệu quả cao.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ các phòng học kiên cố, khang trang, sạch đẹp, phục vụ cho công tác dạy học.

Bàn ghế học sinh đúng quy chuẩn, phù hợp với tầm vóc của học sinh.

Hoạt động dạy – học của giáo viên – học sinh đã khai thác các được hết chức năng của phòng bộ môn, bảo quản tốt, sử dụng đạt hiệu quả.

## **3. Điểm yếu:**

Một số bàn ghế của học sinh đã cũ cần được thay mới trong thời gian tới để tạo sự thoải mái hơn cho học sinh trong tiết học. Bàn ghế không thay mới đồng bộ được mà chia theo từng đợt nên chưa có tính thống nhất về thẩm mỹ.

Chưa có Phòng Âm nhạc và Phòng Mỹ thuật để phục vụ giảng dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tham mưu với Sở GD&ĐT xin cấp mới bàn ghế học sinh phục vụ cho năm học 2023-2024.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tăng cường công tác kiểm tra và bảo trì định kỳ cơ sở vật chất trong nhà trường nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động học tập, giảng dạy.

## **5. Tự đánh giá: Không Đạt**

### ***Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị***

#### ***Mức 1:***

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kì sửa chữa bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo qui định

Mức 3:

Khối hành chính quản trị có đầy đủ các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có khu vực làm việc hành chính quản trị đầy đủ cho các bộ phận làm việc, được xây dựng kiên cố, riêng biệt bao gồm: phòng làm việc của Hiệu Trưởng, các phòng Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, phòng Giáo viên, các phòng tổ Chuyên môn, phòng Công đoàn, Thư viện, phòng Truyền thống, phòng Đảng bộ, Hội trường, phòng Y tế, phòng Giám thị, phòng Bảo vệ, các phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Tin. Các phòng được bố trí độc lập với nhau, sắp xếp và bố trí các thiết bị hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.1-02], [H3-3.2-03].

Nhà trường có khu vực để xe riêng cho giáo viên và học sinh; khu vực để xe cho khách đến công tác và Phụ huynh học sinh đến liên hệ, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Các trang thiết bị khối hành chính, quản trị của nhà trường được định kì kiểm tra và sửa chữa kịp thời đáp ứng tốt các yêu cầu công tác của nhà trường

Nhà trường có trang thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu được định kì kiểm tra về chất lượng và hạn sử dụng đảm bảo công tác sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01].

Khối hành chính quản trị có các thiết bị được sắp xếp khoa học. Số lượng cụ thể như sau: 11 máy tính, 7 máy in, 2 máy photocopy, 01 máy in để Duplo, 2 máy scan. Tất cả các máy tính đều được kết nối Internet và được cài đặt các phần mềm quản lí, phục vụ cho công tác quản lí hành chính thuộc các lĩnh vực như kế toán, tài chính, chấm trắc nghiệm SMAS, CSDL ngành, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm tuyển sinh [H1-1.6-03][H3-3.1-05].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập (có 39 phòng học) và các phòng chức năng đầy đủ trang thiết bị theo qui định.

Tất cả phòng chức năng và phòng học tập đều trang bị Tivi, đều được kết nối Internet, thuận lợi cho việc dạy học và tìm kiếm thông tin.

### **3. Điểm yếu**

Hệ thống mạng Internet về tốc độ và dung lượng chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của trường.

Các thiết bị văn phòng phục vụ cho khối hành chính quản trị được cấp nhiều đợt nên không đồng bộ, dẫn đến việc cài đặt các phần mềm gặp nhiều khó khăn khi gặp sự cố về phần cứng.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường đầu tư kinh phí lắp đặt thêm và tăng gói cước dịch vụ đường truyền Internet đủ nhanh và mạnh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### ***Tiêu chí: 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

*Mức 1:*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 03 khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên với diện tích 54,6m<sup>2</sup>; 08 khu dành cho học sinh được bố trí riêng biệt nam, nữ đảm bảo không ô nhiễm môi trường; có khu vệ sinh bố trí sử dụng cho học sinh khuyết tật. [**H3-3.4-01**].

Trường có hệ thống thoát nước được thoát ra hệ thống chung công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống cấp nước sinh hoạt của toàn trường đảm bảo vệ sinh có hợp đồng với Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường [**H3-3.4-02**].

Trường có hợp đồng Công ty vệ sinh môi trường thu gom rác ra khỏi khuôn viên trường và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường [**H3-3.4-03**].

Mức 2:

Khu vực nhà vệ sinh được xây dựng mới kiên cố, thông thoáng, sạch sẽ và được bố trí tại cuối dãy của các phòng đảm bảo thuận tiện sử dụng và phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Hệ thống nước trong trường được lấy từ hai nguồn (giếng khoan và nước sạch). Giếng khoan cung cấp nước tưới cây và nước sinh hoạt. Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng với công ty cấp nước sạch có giấy chứng nhận của ngành y tế tại địa phương để cung cấp nguồn nước sạch hàng ngày đúng quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước được bố trí phù hợp. Cuối mỗi buổi học, tổ trực nhật của các lớp có nhiệm vụ thu gom rác để đúng nơi quy định của nhà trường. Hằng ngày, công ty xử lý rác thải đến thu gom rác nên môi trường trong khuôn viên luôn luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

## 2. Điểm mạnh:

Ý thức sử dụng nguồn tài nguyên nước của giáo viên, nhân viên và học sinh rất tốt. Khu vực nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, xử lý rác được bố trí một cách khoa học tạo cho trường có một khuôn viên đẹp, sạch.

## 3. Điểm yếu:

Một số ít học sinh ý thức chưa cao trong việc thu gom rác, phân loại rác, bỏ rác không đúng quy định.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiết sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, Đoàn thanh niên, cùng với GVCN lớp và nhân viên y tế tuyên truyền, phát động ý thức bảo vệ môi trường trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp.

Đoàn thanh niên và nhân viên y tế hướng dẫn học sinh phân loại rác theo quy định, phát động phong trào thu gom chai nhựa, phân loại rác góp phần bảo vệ sức khỏe học sinh, hỗ trợ tiền phun thuốc muỗi và côn trùng ở các lớp.

GVCN và giáo viên bộ môn tiếp tục giáo dục ý thức học sinh trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung, đảm bảo để rác đúng nơi quy định, có phân loại rác trước khi để vào khu vực thu gom rác thải chung, duy trì tốt vẻ mỹ quan, đảm bảo môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn và duy trì trong suốt năm học.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### *Tiêu chí 3.5: Thiết bị*

#### *Mức 1:*

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### *Mức 2:*

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

*Mức 3:*

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác. Trong các phòng được bố trí hệ thống máy tính, máy in, máy photocopy, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ, văn phòng phẩm,... phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30 tháng 12 năm 2021 [H3-3.2-02].

Nhà trường thực hiện công tác kiểm kê tài sản vào tháng 12 hàng năm; công tác sửa chữa bàn, ghế học sinh, giáo viên được thực hiện thường xuyên dựa trên phản hồi báo cáo hư hỏng cơ sở vật chất từ giáo viên và học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Mức 2

Nhà trường đã nối mạng internet phục vụ cho công tác quản lý và dạy – học của giáo - viên – học sinh. Mỗi phòng thuộc khu hành chính đều có một đầu phát wifi riêng và dây cáp mạng LAN. Mỗi phòng học đều được trang bị tivi màn hình phẳng kết nối internet. [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy học của giáo viên, học sinh và được lưu trữ, quản lý tại các phòng học bộ môn, thư viện trường [H3-3.2-02].

Đầu năm học mỗi năm học, nhà trường đều lập kế hoạch mua sắm bổ sung mới thiết bị dạy học để phục vụ cho hoạt động dạy – học của giáo viên – học sinh. Ngoài ra, trong năm học, giáo viên – nhân viên phụ trách các phòng bộ môn cũng tiến hành đề nghị Hiệu trưởng mua bổ sung thêm hóa chất, thiết bị, dụng cụ cần thiết theo từng đợt [H3-3.5-09]. Bên cạnh đó, một số thiết bị tự làm của giáo viên, học sinh tổ công nghệ, tin học, thể dục, toán,... cũng được sử dụng và cải tiến theo từng năm.

Mức 3

Phòng học bộ môn có đầy đủ thiết bị và phù hợp để triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường thường xuyên và hiệu quả. Phòng học bộ môn được bố trí kho thiết bị, để lưu trữ, bảo quản thiết bị một cách khoa học, thuận lợi cho việc sử dụng. Phòng có đầy đủ bàn ghế, khu vực nước rửa, các thiết bị khác tùy thuộc từng bộ môn. Sổ sách phòng bộ môn được thực hiện nghiêm túc, quản lý tốt mượn trả thiết bị của giáo viên.

Vì vậy, các tiết thực hành hoặc tiết dạy có sử dụng thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học tự làm luôn tạo được hiệu quả dạy học tốt, nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, từ đó giáo viên – học sinh khai thác có hiệu quả thiết bị dạy học sẵn có [H3-3.2-02]; [H3-3.5-08].

## **2. Điểm mạnh:**

Được sự quan tâm của lãnh đạo Sở GD&ĐT, lãnh đạo nhà trường nên công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị được thực hiện hàng năm rất kịp thời và đầy đủ.

Giáo viên phụ trách phòng học bộ môn và giáo viên bộ môn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn nên quá trình sử dụng và công tác bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học được thực hiện khá tốt, hạn chế được hư hỏng từ khâu bảo quản và sử dụng. Thiết bị phòng học bộ môn được bố trí phù hợp, khoa học.

Có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định, được bổ sung hàng năm và sử dụng có hiệu quả.

## **3. Điểm yếu:**

Đồ dùng dạy học ở một số môn chưa được khai thác vì giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin nên một số đồ dùng có thể thay thế và mang lại hiệu quả cao hơn.

Hao hụt do hỏng thiết bị, đồ dùng dạy học khá nhiều vì một bộ phận học sinh ý thức chưa tốt.

Nhiệm vụ quản lý phòng học bộ môn là công tác kiêm nhiệm và không cố định người nên việc quản lý thiết bị hàng năm cũng gặp khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng lên kế hoạch tuyển nhân viên phụ trách phòng học bộ môn để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng học bộ môn và quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học.

Đoàn thanh niên, giáo viên tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh nâng cao ý thức sử dụng thiết bị dạy học.

Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch theo dõi, quản lý việc sử dụng thiết bị trong dạy học; tổ chức kiểm kê tài sản và kiểm tra hồ sơ sổ sách phòng học bộ môn định kỳ; rà soát nhu cầu sử dụng thiết bị ở các tổ bộ môn để làm đề xuất cấp bổ sung kịp thời.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

#### ***Mức 1:***

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

*Mức 2:*

Thư viện trường học đạt chuẩn năm học 2022 - 2023.

*Mức 3:*

Thư viện trường học đạt chuẩn. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. Hằng năm, hoạt động của Thư viện được duy trì và triển khai theo kế hoạch đã được duyệt [H3-3.6-01]. Để giúp giáo viên, học sinh giải trí, nắm bắt và cập nhật kịp thời các thông tin xã hội, giáo dục... phục vụ việc dạy và học, nhà trường mua bổ sung các loại sách báo, tạp chí như: Báo giáo dục thời đại, báo địa phương, bạn đường, Báo Cần Thơ. Ngoài ra còn có các loại báo, tạp chí khác phù hợp với lứa tuổi và bậc học của nhà trường.

Thư viện có chỗ làm việc cho nhân viên, kho sách riêng biệt, phòng đọc cho giáo viên, học sinh, tổng diện tích là 76 m<sup>2</sup>, trong đó Phòng đọc giáo viên 20,4m<sup>2</sup>, phòng đọc học sinh 27,2 m<sup>2</sup> và kho sách là 28,4m<sup>2</sup>. Nhiều năm liên Thư viện được công nhận danh hiệu Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-02].

### **2. Điểm mạnh**

Được sự chỉ đạo, quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho Thư viện hoạt động, lãnh đạo trường bố trí thư viện đặt ở tầng 2 thuận tiện cho các em học sinh và giáo viên ghé vào những giờ rảnh hoặc giáo viên trống tiết, không gian đọc sách thoáng mát, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu đọc sách, thư viện được trang bị đèn, quạt đảm bảo đủ sự thoáng mát và đầy đủ ánh sáng. Thư viện mở cửa phục vụ sáng chiều các ngày trong tuần và sáng thứ bảy.

Có giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để đựng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa: 5 Có 01 giá trưng bày báo, tạp chí.

Hệ thống kệ lớn trong kho giúp cho việc xếp sách thuận lợi và dễ dàng tìm kiếm khi cần. Có đủ bàn ghế, ánh sáng cho phòng đọc, nhân viên và giáo viên, học sinh làm việc.

Thư viện trang bị 50 ghế nệm phục vụ cho học sinh và 20 chỗ ngồi phục vụ cho giáo viên họp tổ.

Có tủ trưng bày báo, tạp chí 01 cái, ghế ngồi 50, bàn CBTV 01 cái, Tủ đựng hồ sơ 02 cái, Có kệ sách 28 cái.

Có trang bị máy tính và máy in, quạt treo tường.

### **3. Điểm yếu**

Học sinh học 01 buổi/ngày, giờ ra chơi ít, nên thời gian đọc còn hạn chế.

Số lượng sách tham khảo còn hạn chế, đặc biệt là sách bồi dưỡng học sinh giỏi.

Báo, tạp chí, truyện chưa đa dạng và phong phú.

Một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường chỉ đạo công tác thư viện, gắn chặt với phong trào thi đua

Thư viện có mạng lưới cộng tác viên trong học sinh, giáo viên để tuyên truyền và phát triển phong trào đọc sách báo, tài liệu cũng như bảo quản sách, báo, tài liệu...

Đảm bảo chỉ tiêu giáo viên sử dụng sách, báo chí của thư viện đạt 98%, học sinh đạt 96 %, năm sau cao hơn năm trước.

Huy động các nguồn quỹ ngoài ngân sách cấp để bổ sung sách, báo và xây dựng thư viện bằng hình thức xã hội hóa.

Thư viện nhà trường đã lên kế hoạch hoạt động của tháng.

- Tổ chức việc đọc sách, mượn sách, quy định thời hạn mượn đối với từng loại sách, không để giáo viên giữ sách của thư viện ảnh hưởng đến việc sử dụng sách của bạn đọc.

Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, luôn vệ sinh thư viện sạch sẽ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có đầy đủ CSVC theo quy định của Điều lệ trường trung học, thực hiện đầy đủ kế hoạch theo quy định, đảm bảo hoạt động nhà trường theo yêu cầu. Các phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học và thư viện đều đạt chuẩn.

Diện tích khuôn viên nhà trường rộng 14.684 m<sup>2</sup> có cây xanh, cây cảnh; sân trường sạch, đẹp thoáng mát; sân chơi bãi tập, trang thiết bị đúng quy định; công tác tổ chức, quản lý CSVC, thiết bị đảm bảo yêu cầu và hiệu quả. Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên những năm qua đã xây dựng, tu sửa, bổ sung thêm CSVC ngày càng đầy đủ, khang trang, thuận tiện cho hoạt động giáo dục.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Một số bàn ghế của học sinh đã cũ cần được thay mới trong thời gian tới để tạo sự thoải mái hơn cho học sinh trong tiết học. Bàn ghế không thay mới đồng bộ được mà chia theo từng đợt nên chưa có tính thống nhất về thẩm mỹ.

Thư viện nhà trường có số lượng sách tham khảo còn hạn chế, đặc biệt là sách bồi dưỡng học sinh giỏi. Báo, tạp chí, truyện chưa đa dạng và phong phú.

Cây xanh tạo bóng mát còn ít. Diện tích khu sân chơi, bãi tập được đảm bảo nhưng trường chưa có kinh phí xây dựng hàng rào bao quanh phục vụ các hoạt động Giáo dục thể chất cho học sinh.

### **Thông kê:**

Số tiêu chí đạt Mức 1: 06/06.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 06/06.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 03/06.

## **Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

### **Mở đầu tiêu chuẩn 4**

Trong sự phát triển nguồn nhân lực cho đất nước đang đổi mới hiện nay, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng người lao động, đào tạo nhân tài, đào tạo con người có nhân cách phù hợp với xã hội mới. Để hình thành được những người như vậy cần phải coi trọng mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Mối quan hệ này luôn được nhà trường quan tâm, chú trọng và duy trì tốt trong thời gian qua. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội tốt sẽ tạo ra nền tảng vững chắc cho phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị. Sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội sẽ hạn chế những ảnh hưởng và những tác động xấu của xã hội đến học sinh. Nhà trường cũng rất coi trọng mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức đoàn thể, xã hội ngoài nhà trường nhằm huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi.

Để đáp ứng mục tiêu giáo dục học sinh, trong nhiều năm qua nhà trường luôn có mối quan hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà trường hàng năm tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về xây dựng CSVC, khen thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích cao trong dạy và học. Cùng với nhà trường Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục. Bên cạnh đó còn phối hợp với các đoàn thể để tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về truyền thống uống nước nhớ nguồn.

### **Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

#### *Mức 1:*

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.*

#### *Mức 2:*

*Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

**Mức 3:**

*Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1.1 Mức 1**

BĐDCMHS trường THPT Bùi Hữu Nghĩa được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS. Ngay từ đầu mỗi năm học, các lớp tiến hành họp cha mẹ học sinh để triển khai kế hoạch năm học của Nhà trường đồng thời bầu ra Ban đại diện của mỗi lớp gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. BĐDCMHS của trường có 13 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 phó ban **[H4-4.1-01]**. Hàng năm, BĐDCMHS ban hành quy chế hoạt động đúng theo điều lệ quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công văn 1295 /HD-SGDĐT-PC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ, về việc hướng dẫn thực hiện Điều lệ BĐDCMHS. **[H4-4.1-02]**.

Hàng năm, BĐDCMHS trường và các lớp xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể mỗi năm học trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ cụ thể của BĐDCMHS. Kế hoạch của BĐDCMHS được xây dựng trên cơ sở kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tình hình địa phương và điều kiện thực tế tại các lớp **[H4-4.1-03]**.

BĐDCMHS hoạt động theo đúng kế hoạch, đúng tiến độ theo quy định hướng dẫn của điều lệ, họp định kỳ 3 lần/ năm vào các kỳ của đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học và họp đột xuất khi có nhu cầu hỗ trợ mục tiêu giáo dục của đơn vị để kịp thời trao đổi tình hình của nhà trường, của lớp, của học sinh về chủ trương, chính sách giáo dục đến BĐDCMHS trường, đến cha mẹ học sinh của các lớp thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh thường kỳ như: Triển khai Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 về quy chế đánh giá xếp loại học sinh THPT; Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 21/3/1988 về hướng dẫn về khen thưởng và thi hành kỷ luật đối với HS phổ thông; Quy chế thi THPT các năm đối với cha mẹ học sinh khối 12; Chính sách miễn giảm học phí cho học sinh; Nội quy học sinh trường THPT Bùi Hữu Nghĩa **[H4-4.1-04]**.

**1.2. Mức 2**

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và BĐDCMHS. Đồng thời, nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, nhằm đề ra những biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường **[H4-4.1-05]**; BĐDCMHS trường thường xuyên gặp gỡ lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để phối hợp với Nhà trường trong việc giúp đỡ các em học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục học và liên hệ với gia

đình học sinh để vận động học sinh bỏ học trở lại trường và các hoạt động tuyên truyền giáo dục hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường. **[H1-1.1-06]**.

### **1.3. Mức 3**

BĐDCMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc vận động các tổ chức, cá nhân và phụ huynh hỗ trợ vật chất cho học sinh nghèo, khó khăn và trogn công tác ôn thi tốt nghiệp THPT từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022 – 2023 và chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập BĐDCMHS đã tích cực đóng góp về tài chính, CSVC cho các hoạt động vui chơi, giải trí, các hoạt động tập thể của học sinh **[H4-4.1-07]**.

Tuy nhiên sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số chi hội và phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. Vì một số cha mẹ học sinh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm ăn xa nên không có thời gian đến trường để nắm bắt các kế hoạch của trường lớp đề ra, đồng thời chưa quan tâm đến việc giáo dục quản lý theo sát con mình nên BĐDCMHS còn gặp khó khăn trong một số hoạt động.

Một vài thành viên trong BĐDCMHS chưa có nhiều thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với BĐDCMHS.

### **2. Điểm mạnh**

BĐDCMHS được thành lập và hoạt động đúng điều lệ, có kế hoạch hoạt động theo từng năm, thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Trong những năm học qua BĐDCMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh từ đó góp phần nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục học sinh.

BĐDCMHS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; phối hợp với BGH nhà trường, đoàn thanh niên, GVCN trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh, vận động học sinh bỏ học trở lại trường, vận động các mạnh thường quân đóng góp tu sửa CSVC nhà trường. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, hội thao, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức phát quà hàng năm cho học sinh khó khăn vui Xuân đón Tết.

### **3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số chi hội và phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. Vì một số cha mẹ học sinh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm ăn xa nên không có thời gian đến trường để nắm bắt các kế hoạch của trường lớp đề ra, đồng thời chưa quan tâm đến việc giáo dục quản lý theo sát con mình nên BĐDCMHS còn gặp khó khăn trong một số hoạt động.

Một vài thành viên trong BĐDCMHS chưa có nhiều thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với BĐDCMHS.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

##### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Nhà trường thường xuyên giữ mối liên lạc giữa nhà trường với BĐDCMHS các lớp, cùng với gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có điều kiện vươn lên.

Thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm lựa chọn các thành viên trong Ban đại diện sắp xếp được công việc tham gia dự họp đầy đủ với nhà trường.

BGH tiếp tục duy trì tốt hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường và BĐDCMHS, nhất là giữa giáo viên chủ nhiệm với trưởng BĐDCMHS lớp, với phụ huynh học sinh, đặc biệt là với phụ huynh làm ăn xa để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có động lực học tập tốt hơn.

##### **4.2. Người thực hiện**

Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đến các giáo viên chủ nhiệm, BĐDCMHS trường để định hướng mục đích, yêu cầu và thời gian thực hiện hoạt động. Xây dựng quy chế phối hợp với BĐDCMHS chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể và thông qua các mối quan hệ tìm ra các thành viên trong Ban đại diện thật sự tâm huyết, nhiệt tình, có năng lực và có nhiều thời gian đóng góp cho công tác giáo dục của trường để có thể chăm lo đến công tác giáo dục học sinh.

Đối với GVCN: Phát huy hết vai trò là cầu nối giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc vận động, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Đối với những phụ huynh làm ăn xa GVCN phối hợp với các tổ chức ở địa phương hoặc liên lạc qua số điện thoại, zalo phụ huynh để kịp thời có biện pháp phối hợp giáo dục con em mình.

Đối với Đoàn thanh niên: Phối hợp tốt với BĐDCMHS, giáo viên chủ nhiệm để giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Đối với BĐDCMHS: Xây dựng quy chế hoạt động chặt chẽ hơn, động viên, khuyến khích các thành viên trong Ban đại diện và phụ huynh học sinh tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường và đóng góp các ý kiến và các nguồn lực để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, phân công các thành viên tham dự các cuộc họp đầy đủ hơn.

##### **4.3. Thời gian thực hiện:**

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo để đạt chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược tầm nhìn 2025.

##### **4.4. Kinh phí thực hiện:**

Từ nguồn vận động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và từ các nguồn tài trợ của cha mẹ học sinh, của mạnh Thường Quân.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.**

*Mức 1:*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

*Mức 2:*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

*Mức 3:*

Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Hàng năm, nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về kế hoạch giáo dục và các biện pháp cụ thể để phát triển Nhà trường. Mỗi năm học, Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo của Sở GD-ĐT, của Đảng bộ quận Bình Thủy hình thành kế hoạch năm học, triển khai trong CB-GV-NV nhà trường và thống nhất thực hiện nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện tại đơn vị. Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể tại địa phương để thực hiện kế hoạch của nhà trường [H4-4.2-01].

Nhà trường luôn tham mưu cùng với các cấp lãnh đạo địa phương thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung

và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như treo các bảng có nội dung tuyên truyền, trên website của trường, fanpage của Đoàn trường hoặc qua các chương trình ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, các cuộc họp với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh. **[H4-4.2-02]**.

Công tác huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hàng năm, trường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất nhà trường như: xây dựng khuôn viên cho học sinh ăn sáng **[H4-4.2-03]**; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác, khen thưởng cho các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên công tác tham mưu huy động các nguồn lực của nhà trường chưa mạnh dạn vận động, huy động các nguồn lực để đầu tư vào các hạng mục lớn mang tầm chiến lược hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương.

## **1.2. Mức 2**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trước hết là tham mưu với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT. Đề xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Các bộ phận trong nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cụ thể: bộ phận cơ sở vật chất của trường đã có công văn đề nghị mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương bằng các hình thức như: Tìm hiểu các làng nghề truyền thống, các di tích lịch sử địa phương thông qua hoạt động về nguồn của bộ môn Địa lí và các tiết dạy Lịch sử, địa lí và giáo dục địa phương **[H4-4.2-05]**, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt dưới cờ mời bộ đội kể chuyện truyền thống nhân ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất tổ quốc 30/4 **[H4-4.2-06]**. Đặc biệt là chương trình ngoại khóa như hành quân về nguồn **[H4-4.2-05]**. Hàng năm, nhà trường tổ chức thăm và chăm sóc khu di tích lịch sử, phối hợp với Ban quản lý di tích quận xây dựng kế hoạch tổ chức chăm sóc mộ cụ thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Tham gia tổ chức thăm viếng các gia đình có công với Cách mạng vào ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng.

## **1.3. Mức 3**

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, TDTT thu hút đông đảo học sinh tham gia, nhà trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và

phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã bổ sung trang thiết bị để nâng cấp phòng máy tính và thư viện để đảm bảo cho học sinh sử dụng. **[H3-3.2-05]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc. Tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an phường An Thới để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tham mưu huy động các nguồn lực của nhà trường chưa mạnh dạn vận động, huy động các nguồn lực để đầu tư vào các hạng mục lớn mang tầm chiến lược hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục duy trì phát triển những điểm mạnh và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của địa phương. Đặc biệt, lãnh đạo nhà trường sẽ đẩy mạnh công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào các hạng mục lớn mang tầm chiến lược hỗ trợ mục tiêu giáo dục của nhà trường làm tiền đề cho những năm tiếp để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục trọng điểm của địa phương

### **4.2. Người thực hiện**

Trong cuộc họp lãnh đạo đầu năm Hiệu trưởng đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương từ đó đưa kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, đồng thời lên kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc phát huy các nguồn lực tự nguyện để hỗ trợ các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

Lãnh đạo nhà trường phối hợp cùng với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên, các bộ phận có liên quan lập kế hoạch và đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng các hình thức: Thông qua các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp cha mẹ học sinh lớp định kỳ, thông qua các bảng thông tin, hình ảnh, bandrol, khẩu hiệu, website,...

**4.3. Thời gian thực hiện:** Trong năm học 2023-2024, các bộ phận phối hợp nhịp nhàng với nhau và làm việc theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường.

**4.4. Kinh phí thực hiện:** Theo quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm của đơn vị và vận động các khoản tài trợ từ các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp cho nhà trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được chính quyền và các đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; BĐDCMHS gắn bó sâu sát và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch giáo dục.

Nhà trường luôn phối hợp tốt với BĐDCMHS, Hội khuyến học huyện, cựu học sinh và các mạnh thường quân nên nhận được nhiều nguồn tài trợ từ lực lượng này.

Việc phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, UBND đạt hiệu quả.

Việc chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc được duy trì thường xuyên.

**Điểm yếu cơ bản**

Một vài phụ huynh học sinh vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm ăn xa nên chưa quan tâm đến việc giáo dục, quản lý theo sát con mình nên BĐDCMHS còn gặp khó khăn trong một số hoạt động. Hoạt động của BĐDCMHS các lớp chưa đều, BĐDCMHS ở một vài lớp chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh. Một vài thành viên trong BĐDCMHS chưa có thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp định kỳ, đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với BĐDCMHS.

Do điều kiện kinh tế của một số phụ huynh còn gặp khó khăn, việc nhận thức về công tác xã hội hóa chưa cao nên việc huy động nguồn lực tự nguyện trong phụ huynh còn thấp. Vì thế việc thực hiện một số hạng mục trong kế hoạch phát triển nhà trường chưa thực hiện được.

Một số hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa lịch sử thực hiện chưa đa dạng chưa phong phú.

**Thống kê**

Số tiêu chí đạt mức 1: 02/02

Số tiêu chí đạt mức 2: 02/02

Số tiêu chí đạt mức 3: 01/02

**Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Các hoạt động giáo dục bao gồm các hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động GDNGLL, HN nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ

và các kỹ năng cơ bản. Xác định được tầm quan trọng đó, nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch của Bộ GD&ĐT quy định. Hằng năm, bộ phận chuyên môn nhà trường đều xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch chuyên môn, các hoạt động dạy học đã đi vào nề nếp. Việc thực hiện chương trình luôn được chú trọng, kể cả chương trình giáo dục địa phương. Hoạt động ĐMPPDH và đổi mới kiểm tra đánh giá luôn được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức vì thế số học sinh khá, giỏi tăng đều qua các năm. Các hoạt động GDNGLL, HN về văn nghệ, TDTT, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề GDNGLL, HN. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp học sinh hàng năm thực hiện tốt. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố được duy trì tốt.

### **Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

#### *Mức 1:*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### *Mức 2:*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### *Mức 3:*

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã căn cứ vào các công văn, hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch giáo dục và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo tình hình thực tế của nhà trường đảm

bảo dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo đúng mục tiêu giáo dục [H5-5.1-01], [H5-5.1-02].

Đồng thời, nhà trường cũng chỉ đạo đến các tổ chuyên môn, các giáo viên dựa trên kế hoạch của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, cá nhân theo đúng quy định hoạt động dạy học, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H5-5.1-03].

Nhà trường có giám thị rà soát việc vắng, dạy bù, dạy thay của giáo viên hàng tuần; tổ chuyên môn báo cáo thực hiện chương trình của tổ viên hàng tháng; đảm bảo đúng thời lượng quy định, đúng kế hoạch [H5-5.1-04].

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, tham gia các Hội thảo chuyên môn giao lưu giữa các trường để tìm ra các giải pháp tích cực trong quá trình giảng dạy. Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện nghiên cứu bài học, báo cáo chuyên đề lồng ghép trong các buổi họp tổ để nâng cao chất lượng bài giảng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp dạy cho giáo viên tổ. Động viên, hỗ trợ giáo viên viết Đổi mới sáng tạo, Sáng kiến kinh nghiệm. Từ đó, giúp giáo viên tự nghiên cứu, cùng nhau hợp tác giải quyết các vấn đề nhằm bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc nhóm và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức học tập đặc thù môn học. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết cho bộ môn theo kế hoạch trường, nội dung và mức độ câu hỏi phù hợp, đúng quy định [H5-5.1-07].

## Mức 2

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường, STEM, tổ chức sân chơi rung chuông vàng theo tháng theo bộ môn. Các hoạt động giáo dục giúp học sinh hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp [H5-5.1-06].

Hằng năm nhà trường đều có chỉ đạo đến các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; phát hiện, thực hiện bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu bộ môn. Bên cạnh nhà trường cũng có các kế hoạch phụ đạo cho các học sinh học lực yếu, gặp khó khăn trong học tập [H5-5.1-08].

## Mức 3

Hằng năm, trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị cán bộ viên chức nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Tạo mọi điều kiện để giáo viên bồi dưỡng kiến thức, phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm.

Luôn đảm bảo sự chính xác, công bằng, khách quan trong việc kiểm tra, đánh giá của học sinh.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, rà soát, phân loại các đối tượng học sinh. Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh học lực yếu để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá nghiêm túc công tác chỉ đạo điều hành và đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### 3. Điểm yếu

Một số rất ít giáo viên còn chậm trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện rà soát thường xuyên tiến độ thực hiện chương trình, đảm bảo đúng thời gian thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đẩy mạnh nghiên cứu bài học, trao đổi chuyên môn trong tổ để nâng cao chất lượng giảng dạy.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

*Mức 1:*

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

*Mức 2:*

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

**Mức 3:**

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Hàng năm, vào đầu năm học, nhà trường luôn có bước tìm hiểu về thông tin học sinh từ GVCN và giáo viên bộ môn để nắm bắt được hoàn cảnh gia đình của từng học sinh cũng như phát hiện ra được năng lực học tập, năng khiếu của các em. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp. Các thành viên trong Hội khuyến học tiếp nhận hỗ trợ từ các mạnh thường quân như: học bổng, bảo hiểm y tế, tập, sách, quần áo, xe đạp... Lãnh đạo nhà trường, Hội khuyến học cùng với giáo viên chủ nhiệm xét chọn học sinh nhận hỗ trợ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng em [H5-5.2-01].

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường kết hợp với GVCN, Đoàn thanh niên phát tập, hỗ trợ quà vào những dịp Tết, tặng thẻ bảo hiểm y tế, xe đạp, đồng phục cho các em vào đầu năm học, trao các suất học bổng nhằm giúp các em an tâm trong học tập [H5-5.2-02]. Đối với học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về âm nhạc hay về lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thể thao, nhà trường cũng đã giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng cho các em [H5-5.2-03].

Để tăng cường chất lượng bộ môn nên mỗi bộ môn đều thực hiện tốt kế hoạch bài dạy, ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ thăm lớp [H5-5.2-04], [H5-5.2-05], báo cáo chuyên đề [H1-5.2-06]. Nhờ những điều trên thì nhà trường luôn đạt được kết quả khả quan sau mỗi năm học có trên Báo cáo tổng kết, sơ kết năm học [H1-5.2-06], [H2- 5.2-07] . Nhằm phát triển toàn diện cho học sinh, hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội họa các cấp [H5- 5.2- 08] để giúp học sinh gặp khó khăn trong học tập nâng cao chất lượng học tập của các em [H5- 5.2-09], [H5- 5.2-10].

Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động, Hội khuyến học hoạt động đạt hiệu quả cao để giúp các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn an tâm đến lớp. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh giỏi đạt giải cao ở các môn học, văn hóa, năng khiếu. Chất lượng giáo dục của học sinh tại trường được nâng cao. Kết quả cụ thể là tỉ lệ học sinh khá giỏi tăng, yếu kém giảm. [H2- 5.2- 11], [H1- 5.2- 12].

**Mức 2:**

Từ sự quan tâm sâu sát của nhà trường và xã hội, nhà trường không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, đa số học sinh có hoàn cảnh khó khăn có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập, phụ huynh rất yên tâm khi có học sinh khuyết tật được học tập tại trường, nhiều em đã hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có cơ hội thuận lợi để phấn đấu tốt trong các hoạt động và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-13].

### **Mức 3:**

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học văn hóa, thể thao, KHKT được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Cụ thể học sinh giỏi về văn hóa cấp thành phố: năm học 2018-2019 đạt 85 giải; năm học 2019-2020 đạt 25 giải; năm học 2020-2021 đạt 52 giải; năm học 2021-2022 đạt 64 giải; năm học 2022-2023 đạt 80 giải [H5-5.2-09].

Về kết quả kỳ thi KHKT cấp thành phố những năm học qua: năm học 2018-2019 đạt 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích; năm học 2020-2021 đạt 2 giải khuyến khích; năm học 2021-2022 đạt 2 giải ba, 1 giải khuyến khích; năm học 2022-2023 đạt 2 giải ba [H5-5.2-09].

Về kết quả giải Giai điệu tuổi hồng cấp thành phố: năm 2018 đạt giải khuyến khích toàn đoàn; năm 2019 đạt giải ba toàn đoàn; năm 2020 đạt giải Nhì toàn đoàn; năm 2023 đạt giải khuyến khích toàn đoàn [H5-5.2-09].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện tốt để các em học tập và rèn luyện đạt kết quả cao. Vận động và phân bổ có hiệu quả các nguồn hỗ trợ của các mạnh thường quân đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Giáo viên của trường có năng lực và kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi. Xây dựng và thực hiện tốt phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT. Nhiều năm liền trường đều có học sinh đạt giải cấp thành phố trong các hội thi, cuộc thi.

## **3. Điểm yếu**

Một số học sinh kết quả học tập và rèn luyện chưa cao do các em thiếu chuyên cần trong học tập, do hoàn cảnh gia đình hoặc cha mẹ bận đi làm ít quan tâm đến con.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc thực hiện**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực hơn nữa trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phối hợp với các mạnh thường quân để hỗ trợ kịp thời cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên với CMHS, Đoàn Thanh niên nhằm nâng cao hơn nữa ý thức học tập và rèn luyện của học sinh.

#### **4.2. Người thực hiện**

- Đồng chí Lâm Đức Thành – Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường; chỉ đạo và giám sát Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém và triển khai đến các tổ chuyên môn.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn chủ động dựa vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém của bộ môn. Lựa chọn nội dung giảng dạy cốt lõi, trọng tâm sao cho phù hợp với năng lực của học sinh. Đối với giáo viên bộ môn, căn cứ vào điểm số, năng lực, nguyện vọng của học sinh để lập danh sách học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng, phụ đạo. Xây dựng kế hoạch, nội dung và thời lượng giảng dạy sao cho phù hợp với đối tượng học sinh yếu kém.

- Đối với GVCN, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các bộ phận trong và ngoài nhà trường. Thường xuyên trao đổi về tình hình học tập, triển khai kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém đến gia đình học sinh.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.

#### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Đối với việc hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và trong cuộc sống thì nhà trường sẽ vận động sự ủng hộ của các mạnh thường quân trong và ngoài nhà trường, Hội khuyến học của nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

##### *Mức 1*

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

##### *Mức 2*

*Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Sở GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học (Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD). Qua đó, giáo dục các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá thông qua các bài thu hoạch, báo cáo của học sinh theo nội dung giáo dục địa phương đã được học tập [H5-5.3-03].

Mỗi năm, các tổ chuyên môn (Lịch Sử, Địa Lý, GDCD) có tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương, bàn bạc thảo luận các nội dung về giáo dục địa phương để đưa ra thực hiện [H5-5.3-04].

## **Mức 2:**

Nội dung giáo dục địa phương hàng năm của nhà trường phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Các hoạt động được thể hiện: Bài soạn giáo viên; biên bản ghi chép sinh hoạt chuyên môn [H5-5.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường rất quan tâm đến việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương sao cho đạt hiệu quả tốt nhất. Điều đó được thể hiện từ việc xây dựng kế hoạch, sát với tình hình thực tế của trường và địa phương.

Song song với việc dạy chính khoá trên lớp, nhà trường cũng đẩy mạnh việc gắn nội dung giáo dục địa phương với thực tiễn bằng cách tổ chức để học sinh đi trải nghiệm, thăm các khu di tích trên địa bàn quận Bình Thủy, Phan Thiết... giúp các em hiểu sâu hơn, nhớ lâu hơn về các nội dung mà bản thân đã được học trên lớp. Qua đó học sinh thêm hiểu, thêm yêu và có ý thức giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa của quê hương mình.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm nhằm thực hiện tốt hoạt động giáo dục địa phương của nhà trường. Tuy nhiên, Việc tổ chức các hoạt động có nội dung giáo dục địa phương cho học sinh trong nhà trường còn chưa nhiều vì còn hạn chế trong kinh phí tổ chức thực hiện.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, giáo viên tăng cường việc sưu tầm tài liệu để bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu; tiếp tục phát huy việc giảng dạy lồng ghép nội dung địa phương thông qua việc cho học sinh xem Clip về một số di tích lịch sử, văn hóa. Vận động thêm kinh phí từ các nhà hảo tâm, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh để việc tham gia trải nghiệm diễn ra thường xuyên, nhằm giúp cho công việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương đạt được hiệu quả cao. Mở rộng cho học sinh tham gia trải nghiệm ở các địa bàn quận, huyện khác của thành phố Cần

Thơ. Đoàn trường tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nét đẹp quê hương để bổ trợ cho nội dung giáo dục địa phương.

#### **4.1 Công việc thực hiện**

Từ năm 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tăng cường thực hiện phối hợp với bộ phận Đoàn trường tiếp tục tổ chức các hoạt động cho học sinh tham quan, trải nghiệm tại đền thờ Vua Hùng, tìm hiểu khu di tích lịch sử chiến thắng trên địa bàn quận Bình Thủy... Có kế hoạch tham mưu, xin ý kiến từ sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ tổ chức cho học sinh tham quan, học tập kinh nghiệm, tìm hiểu nét văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở các địa phương khác, góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục địa phương mang lại hiệu quả thiết thực.

#### **4.2. Người thực hiện**

Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với bộ phận Đoàn trường tiếp tục tổ chức các hoạt động cho học sinh tham quan, trải nghiệm trong và ngoài quận.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch giảng dạy. Mời các đơn vị trường trên địa bàn, tổ chức thực hiện chuyên đề báo cáo về hoạt động giảng dạy nội dung giáo dục địa phương để chia sẻ, học tập kinh nghiệm.

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng nội dung giáo dục địa phương vào kế hoạch giảng dạy Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD. Có kế hoạch và tham mưu cho lãnh đạo nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm ngay từ đầu năm. Xây dựng tiêu chí đánh giá, thống nhất cho điểm thông qua báo cáo sau khi tham quan trải nghiệm thực tế. Các giáo viên trong tổ chuyên môn thảo luận đưa ra ý kiến đóng góp, trao đổi về nội dung giáo dục địa phương, phương pháp giảng dạy vào sinh hoạt tổ chuyên môn, chú ý tính liên tục, tính toàn diện khi lựa chọn các bài học, các chủ đề dạy học. Thiết kế các hoạt động nhằm phát huy năng lực, kích thích khả năng tư duy của học sinh.

Giáo viên bộ môn thực hiện kế hoạch, căn cứ tài liệu giáo dục địa phương của Sở, xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tham quan trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tìm hiểu Văn học, Lịch sử, Địa lí, giáo dục truyền thống của địa phương góp phần chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Từ năm 2023-2024 và những năm tiếp theo

#### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm được nhà trường huy động xã hội hóa, vận động từ các mạnh thường quân và gia đình học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

*Mức 1:*

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

*Mức 2:*

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp học sinh cụ thể. Trường có kế hoạch tổ chức phổ biến các CLB gồm: CLB cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, âm nhạc, nhảy hiện đại, tiếng anh, nghiên cứu khoa học, zero waste **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]**

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng theo kế hoạch; Việc tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện thông qua hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp **[H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]**

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đầy đủ nghiêm túc. Việc phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện trong kế hoạch hoạt động của nhà trường **[H5-5.4-05]**

**Mức 2:**

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Định hướng được cho học sinh chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và tình hình thực tế của xã hội. Hoạt động hướng nghiệp được dạy trực tiếp trên lớp, phối hợp với các trường Đại học, Công An, Quân đội trên địa bàn Quận tư vấn tuyển sinh cho các em **[H5-5.4-06]**

Định kỳ có rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**2. Điểm mạnh**

Hoạt động trải nghiệm được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức, mang tính thực tế cao có đem lại hứng thú cho học sinh với môn học góp phần định hướng tốt nghề nghiệp cho các em.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường và học sinh. GVCN các CLB có chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng phù hợp phát triển tốt hoạt động của các CLB. Học sinh tự nguyện tích cực tham gia các phong trào. Bước đầu, các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em học sinh. Các sản phẩm đạt được từ bắp cải, hoa vạn thọ, bông cải, giá đỗ, một số sản phẩm trưng bày...

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở ngoài nhà trường. Còn hạn chế về kinh phí hoạt động và chế độ cho đội ngũ giáo viên tham gia tổ chức. Diện tích sân bãi còn hạn chế nên nhà trường chưa thể tổ chức các trò chơi có quy mô lớn. Tổng số cuộc tổ chức trải nghiệm của môn học chưa nhiều, chưa đồng đều ở các tổ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

#### **4.1. Công việc thực hiện**

Từ năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong khuôn viên của nhà trường, Tham gia trải nghiệm qua các CLB đã thực hiện thành công trong thời gian qua, cần tham khảo ý kiến của học sinh và các bộ phận trong nhà trường, từ đó đổi mới nhiều hình thức trải nghiệm khác nhau nhằm thu hút nhiều học sinh và giáo viên tham gia. Bên cạnh đó, có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế Cụ thể, cho học sinh trải nghiệm thực tế trường Đại học Cần Thơ, trường Đại học FPT, tuyên truyền quy trình xử lý rác thải tại trường. Nhằm mục đích giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, giữ gìn và bảo vệ môi trường cho học sinh gắn liền với phong trào nói không với rác thải nhựa.

#### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng lập kế hoạch trải nghiệm và lựa chọn các hoạt động trải nghiệm phù hợp ngay từ đầu năm học.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn bổ sung, cập nhật xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, phân công giáo viên thực hiện, định hướng nội dung và phương pháp dạy học các giờ hướng nghiệp.

Phó Hiệu trưởng CSVC rà soát các điều kiện tốt nhất về CSVC cho khu trải nghiệm để học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm trong khuôn viên nhà trường. Trang bị đủ các thiết bị, tư liệu dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy hướng nghiệp sao cho đạt kết quả tốt nhất.

Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường để hiệu trưởng phê duyệt thực hiện. Hợp tổ/nhóm chuyên môn, đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá, thống nhất cách thức cho điểm đối với quá trình tham gia các hoạt động cũng như các sản phẩm thu được.

GVCN chủ động thực hiện theo kế hoạch hoạt động trải nghiệm của nhà trường, động viên học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm. Để mang lại ý nghĩa

là học sinh sử dụng kiến thức đã học trên lớp, vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Dựa vào kế hoạch hoạt động trải nghiệm của nhà trường từ đầu năm học 2023-2024.

#### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Đối với hoạt động trải nghiệm cần nguồn kinh phí thực hiện, nhà trường thực hiện xã hội hóa, vận động nguồn kinh phí từ cha mẹ học sinh, các tổ chức khác và kinh phí thu được từ các CLB (CLB cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, âm nhạc, nhảy hiện đại, tiếng anh, nghiên cứu khoa học, zero waste) nhằm đảm bảo sao cho hoạt động được thực hiện tốt và thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

*Mức 2:*

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

*Mức 3:*

*Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Trong nhiều năm qua, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện của nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học [H5-5.5-01], [H5-5.5-02]. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được thể hiện ở kế hoạch hoạt

động của nhà trường, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn [H5-5.5-03], [H5-5.5-04], [H5-5.5-05] .

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong các môn học, trong các hoạt động GDNGLL, HN, giáo dục trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo dục trong các buổi tham quan các khu di tích lịch sử, tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ (giáo dục giới tính - chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và cách phòng tránh xâm hại tình dục, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng tránh đuối nước, kỹ năng chấp hành luật giao thông đường bộ, phòng chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội trong học sinh...) [H5-5.5-06], giáo dục qua các hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm như: phong trào “Rung chuông vàng”; “Nét đẹp học đường”, “Hội Trại Xuân”, về nguồn... [H5-5.5-06] [H5-5.5-07].

Nhà trường đã thường xuyên thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, tự đánh giá kết quả học tập nên đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Điều đó được thể hiện qua số lượng học sinh trong mỗi năm học đạt tốt nghiệp, hạnh kiểm khá, tốt chiếm tỷ lệ rất cao được thể hiện qua kết quả thống kê mỗi năm học. Không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội [H5-5.5-07], [H5-5.5-14], [H5-5.5-15], [H5-5.5-16], [H5-5.5-12]

### **Mức 2:**

Ngay từ đầu năm học, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện qua các bài báo cáo của học sinh trong hoạt động trải nghiệm và học trên lớp, các thang điểm thi đua của trường và lớp đưa ra. Chính vì thế, sau mỗi học kỳ học sinh đã biết tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân cũng như của các bạn cùng lớp [H5-5.5-07], [H5-5.5-08], [H5-5.5-09].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển khi các em tham gia đầy đủ các cuộc thi do nhà trường và các cấp tổ chức như: làm lồng đèn trung thu tặng các trẻ em nghèo, hội thi “Giai điệu tuổi hồng”, hội thi “Học sinh thanh lịch”, tham gia “Hội trại xuân”, biết trồng và chăm sóc cây cảnh, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp... [H5-5.5-06]; [H5-5.5-02],[H5-5.5-05] [H5-5.5-10].

### **Mức 3:**

Nhà trường hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh được triển khai thường xuyên và có hiệu quả tích cực thông qua việc tổ chức và phát động cho học sinh tham gia các cuộc thi như: “Khoa học kỹ thuật”, “Giáo dục Stem”, thi “Tìm hiểu an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”. Trong năm năm qua nhà trường luôn có các sản phẩm dự thi KHKT cấp thành phố của học sinh và đạt giải cao cấp thành phố. Nhiều học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ

theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn. [H5-5.5-11], [H5-5.5-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh, hình thành phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Ngoài ra nhà trường còn phối hợp tốt với các bộ phận trong và ngoài trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề hàng tháng của Bộ GD&ĐT và kế hoạch của nhà trường.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động trải nghiệm trên lớp và của nhà trường tổ chức.

Đạo đức, lối sống của học sinh ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ học sinh xếp loại đạo đức tốt, khá hằng năm có sự thay đổi tích cực. Không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

## **3. Điểm yếu**

Việc giáo dục kỹ năng sống cũng chưa được tiến hành đồng bộ ở các môn học, hình thức tổ chức chưa đa dạng do một số giáo viên năng lực còn nhiều hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc thực hiện**

Năm học 2023–2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, thông qua hoạt động ngoại khóa. Bên cạnh đó nhà trường giao cho ban hoạt động GDNGLL, HN tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động GDNGLL, HN cho học sinh. Tạo môi trường thân thiện giữa thầy - trò, trò - trò để học sinh tự bộc lộ kỹ năng sống. Đa dạng hóa hình thức, phong phú về nội dung và chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường bằng nhiều hình thức đa dạng nhằm hình thành và phát triển nhiều kỹ năng sống của học sinh. Tổ chức nhiều hội thi tìm hiểu kiến thức về an toàn giao thông và phòng chống bạo lực học đường. Yêu cầu học sinh và phụ huynh học sinh viết cam kết không vi phạm an toàn giao thông, không có bạo lực học đường.

### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nghiên cứu các hình thức hoạt động phong phú hơn để thu hút học sinh. Ngoài ra nhà trường có mời các chuyên gia về thực hiện các buổi sinh hoạt, thông qua đó giáo viên có thể học hỏi và trao đổi để tổ chức các buổi học đa dạng hơn. Bổ sung tài liệu, sách báo cung cấp kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Đồng thời hàng tuần,

hàng tháng cụ thể hóa nội dung về kỹ năng sống cho từng lớp, từng đối tượng học sinh để giáo dục rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa, nhắc nhở trong các giờ sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần.

Đoàn thanh niên tham mưu cấp ủy, lãnh đạo nhà trường, phối hợp với GVCN tổ chức nhiều hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao ý thức học tập, giáo dục đạo đức, rèn luyện bản thân.

Đối với GVCN chủ động phối hợp với tổ Tư vấn tâm lý thường xuyên quan sát lớp, theo dõi học sinh để có giải pháp giáo dục phù hợp. Động viên, nhắc nhở việc chấp hành tốt nội quy nhà trường trong các tiết dạy, tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Tùy vào đối tượng học sinh trường có biện pháp xử lý khoa học. Trường tìm hiểu nguyện vọng, động viên tinh thần khi học sinh có tiến bộ, đạt nhiều thành tích, nêu gương tốt, việc tốt sao cho mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả cao nhất. Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh để đưa ra biện pháp hỗ trợ, giáo dục kịp thời.

### **4.3 Thời gian thực hiện**

Từ năm học 2023 -2024 và những năm học tiếp theo.

### **4.4 Kinh phí thực hiện**

Việc khen thưởng cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Riêng đối với các hoạt động trải nghiệm, tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố, nhà trường thực hiện xã hội hóa, vận động nguồn kinh phí từ các tổ chức và cha mẹ học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

*Mức 3:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu kém;*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu kém;*

*Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

*Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Nhà trường luôn xác định rõ nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ cốt lõi, đóng vai trò then chốt quyết định đến sứ mệnh và thương hiệu của nhà trường. Nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch từng năm học, đặt các mục tiêu chỉ tiêu cần đạt đối với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa, có nhiều biện pháp tích cực để nâng cao kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường đặt ra trong các năm học. [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

### **Bảng thống kê xếp loại học lực của học sinh các năm học**

| Kết quả học lực Học sinh | Năm học<br>2018-<br>2019 | Năm học<br>2019-<br>2020 | Năm học<br>2020-<br>2021 | Năm học<br>2021-<br>2022 | Năm học<br>2022-<br>2023 |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tỷ lệ HL loại giỏi(%)    | 19.16                    | 30.23                    | 34.3                     | 48.62                    | 36,79                    |
| Tỷ lệ HL loại khá(%)     | 52.52                    | 52.98                    | 50.66                    | 44.77                    | 48.1                     |
| Tỷ lệ HL loại TB(%)      | 27.23                    | 16.46                    | 14.53                    | 6.61                     | 14.7                     |
| HL loại Yếu,kém(%)       | 1.1                      | 0.33                     | 0.51                     | 0                        | 0.37                     |
| HL TB trở lên (%)        | 98.9                     | 99.67                    | 99.49                    | 100                      | 99.6                     |

**Bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm học sinh các năm học**

| Kết quả xếp loại<br>hạnh kiểm Học sinh | Năm học<br>2018-<br>2019 | Năm học<br>2019-<br>2020 | Năm học<br>2020-<br>2021 | Năm học<br>2021-<br>2022 | Năm học<br>2022-<br>2023 |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tỷ lệ hạnh kiểm<br>loại tốt (%)        | 87.81                    | 91.87                    | 91.16                    | 91.79                    | 90.7                     |
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại<br>khá(%)         | 10.97                    | 7.8                      | 7.77                     | 7.38                     | 8.4                      |
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại TB<br>(%)         | 0.97                     | 0.33                     | 0.82                     | 0.83                     | 0.68                     |
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại yếu<br>(%)        | 0.26                     | 0                        | 0.25                     | 0                        | 0.25                     |
| Tỷ lệ hạnh kiểm<br>từ Khá trở lên (%)  | 98,78                    | 99,67                    | 98,93                    | 99,17                    | 99.1                     |

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THPT hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT của trường luôn cao hơn tỉ lệ chung của thành phố.

**Bảng thống kê học sinh tốt nghiệp, đại học, cao đẳng, trung cấp, nghề, lao động phổ thông**

| TT | Năm học | Tốt nghiệp<br>THPT | Đỗ Đại học<br>Cao đẳng | Học Trung<br>cấp- Nghề | Lao động<br>phổ thông |
|----|---------|--------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
|    |         |                    |                        |                        |                       |

|   |             | Tổng số | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
|---|-------------|---------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
| 1 | 2018-2019   | 519     | 514      | 99,4%     | 335      | 65.17     | 0        | 0         | 0        | 0         |
| 2 | 2019 - 2020 | 485     | 485      | 100%      | 427      | 88.04     | 0        | 0         | 0        | 0         |
| 3 | 2020 - 2021 | 541     | 541      | 100%      | 436      | 80.59     | 0        | 0         | 0        | 0         |
| 4 | 2021 - 2022 | 524     | 522      | 99,6%     | 375      | 71.81     | 0        | 0         | 0        | 0         |
| 5 | 2022 - 2023 | 531     | 531      | 100%      | 477      | 89.83     | 0        | 0         | 0        | 0         |

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng phân luồng cho học sinh sau THPT, cụ thể thông qua việc cho học sinh tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh do trường Đại học Cần Thơ, Đại học FPT tổ chức. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức dạy học hướng nghiệp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh. Vì thế trong 05 năm qua, nhờ làm tốt công tác tư vấn tuyển sinh và nghề nghiệp nên việc thực hiện phân luồng học sinh sau THPT tương đối thuận lợi, đa số học sinh biết lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực được thể hiện thông qua bảng danh sách trúng tuyển Đại học, Cao đẳng hàng năm và tham gia lao động sản xuất, kinh doanh tại phương [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04]; [H5-5.6-10]; [H5-5.6-11].

## Mức 2:

Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó tỷ lệ học sinh đạt loại khá, giỏi tăng dần theo từng năm học. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu giảm; chất lượng và nề nếp của học sinh đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt tăng [H5-5.6-05].

Cùng với những kết quả đạt được về học lực, hạnh kiểm trong những năm gần đây thì tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp THPT luôn cao hơn tỉ lệ chung của thành phố. Từ đó, tạo được niềm tin của nhân dân địa phương và xã hội [H5-5.6-02]; [H5-5.6-05].

## Bảng thống kê học sinh lên lớp

| TT | Năm học   | Trước thi lại. Tỉ lệ (%) | Sau thi lại. Tỉ lệ (%) |
|----|-----------|--------------------------|------------------------|
| 1  | 2018-2019 | 98.9 %                   | 100%                   |

|   |             |        |      |
|---|-------------|--------|------|
| 2 | 2019 - 2020 | 99,67% | 100% |
| 3 | 2020 - 2021 | 99.49% | 100% |
| 4 | 2021 - 2022 | 100%   | 100% |
| 5 | 2022 - 2023 | 99.6%  | 100% |

**Bảng thống kê học sinh tốt nghiệp THPT**

| TT | Năm học     | Tổng số<br>Học sinh | Tốt nghiệp THPT |           |
|----|-------------|---------------------|-----------------|-----------|
|    |             |                     | Số lượng        | Tỉ lệ (%) |
| 1  | 2018-2019   | 519                 | 514             | 99,4%     |
| 2  | 2019 - 2020 | 485                 | 485             | 100%      |
| 3  | 2020 - 2021 | 541                 | 541             | 100%      |
| 4  | 2021 - 2022 | 524                 | 522             | 99,6%     |
| 5  | 2022 - 2023 | 531                 | 531             | 100%      |

**Mức 3:**

Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó tỷ lệ học sinh đạt loại khá, giỏi tăng dần theo từng năm học. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu giảm; chất lượng và nề nếp của học sinh đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt tăng; Kết quả học sinh giỏi thành phố tăng cả số lượng lẫn chất lượng. **[H5-5.6 -06]; [H5-5.6-07]; [H5-5.6-09].**

Kết quả thi học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2022-2023 đạt 75 giải thành phố, 01 giải quốc gia.

| MÔN  | 2022-2023 |     | MÔN       | 2022-2023 |     |
|------|-----------|-----|-----------|-----------|-----|
|      | ĐK        | ĐẠT |           | ĐK        | ĐẠT |
| TOÁN | 5         | 1   | MTCT Toán | 5         | 5   |
| LÍ   | 5         | 2   | MTCT Lí   | 5         | 0   |
| HÓA  | 5         | 2   | MTCT Hóa  | 5         | 0   |
| SINH | 6         | 5   | MTCT Sinh | 5         | 5   |
| TIN  | 5         | 1   | Toán TA   | 5         | 5   |
| VĂN  | 5         | 2   | KHTN TA   | 5         | 3   |
| SỬ   | 5         | 2   | TH Lí     | 3         | 3   |
| ĐỊA  | 5         | 4   | TH Hóa    | 3         | 2   |
| GDCD | 5         | 4   | TH Sinh   | 3         | 1   |

|         |   |   |             |   |    |
|---------|---|---|-------------|---|----|
| T ANH   | 6 | 5 | Tin học MOS | 6 | 5  |
| NC KHKT | 4 | 2 | HKPĐ TP     | 9 | 11 |
| GDTH TP | 4 | 4 | HT QP QG    | 1 | 1  |

**Bảng thống kê xếp loại học lực của học sinh các năm học**

| Kết quả học lực Học sinh | Năm học<br>2018-<br>2019 | Năm học<br>2019-<br>2020 | Năm học<br>2020-<br>2021 | Năm học<br>2021-<br>2022 | Năm học<br>2022-<br>2023 |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tỷ lệ HL loại giỏi(%)    | 19.16                    | 30.23                    | 34.3                     | 48.62                    | 36,79                    |
| Tỷ lệ HL loại khá(%)     | 52.52                    | 52.98                    | 50.66                    | 44.77                    | 48.1                     |
| Tỷ lệ HL loại TB(%)      | 27.23                    | 16.46                    | 14.53                    | 6.61                     | 14.7                     |
| HL loại Yếu,kém(%)       | 1.1                      | 0.33                     | 0.51                     | 0                        | 0.37                     |
| HL TB trở lên (%)        | 98.9                     | 99.67                    | 99.49                    | 100                      | 99.6                     |

**Bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm học sinh các năm học**

| Kết quả xếp loại hạnh kiểm Học sinh | Năm học<br>2018-<br>2019 | Năm học<br>2019-<br>2020 | Năm học<br>2020-<br>2021 | Năm học<br>2021-<br>2022 | Năm học<br>2022-<br>2023 |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại tốt (%)        | 87.81                    | 91.87                    | 91.16                    | 91.79                    | 90.7                     |
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại khá (%)        | 10.97                    | 7.8                      | 7.77                     | 7.38                     | 8.4                      |
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại TB/Đạt (%)     | 0.97                     | 0.33                     | 0.82                     | 0.83                     | 0.68                     |
| Tỷ lệ hạnh kiểm loại yếu/CĐ (%)     | 0.26                     | 0                        | 0.25                     | 0                        | 0.25                     |
| Tỷ lệ hạnh kiểm từ Khá trở lên (%)  | 98,78                    | 99,67                    | 98,93                    | 99,17                    | 99.1                     |

Cùng với những kết quả đạt được về học lực, hạnh kiểm trong những năm gần đây không có học sinh lưu ban bỏ học tạo được niềm tin của nhân dân địa phương [H5-5.6-02]; [H5-5.6-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chú trọng và có nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng đại trà, và tỷ lệ tốt nghiệp THPT.

Tỷ lệ hạnh kiểm, học lực, học sinh tốt nghiệp THPT có chuyển biến tích cực, trong đó nền nếp học sinh có sự thay đổi rõ nét, tỷ lệ hạnh kiểm Khá trở lên ngày càng tăng.

Nhà trường thực hiện tốt sự định hướng, phân luồng cho học sinh trong việc xác định và lựa chọn nghề nghiệp nên tỷ lệ học sinh đổ vào các trường Đại học, cao đẳng ngày càng tăng.

### **3. Điểm yếu**

Trong 05 năm gần đây vẫn còn một số học sinh không đủ điều kiện lên lớp phải kiểm tra lại, học sinh xếp loại học lực yếu, học sinh không đủ điều kiện dự thi TN THPT”.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc thực hiện**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, để giảm thiểu tỷ lệ không đủ điều kiện lên lớp phải kiểm tra lại, học sinh xếp loại học lực yếu, học sinh không đủ điều kiện dự thi TN THPT”, cần thực hiện triển khai trong Hội đồng trường, thường xuyên nhắc nhở giáo viên đề ra các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh không đủ điều kiện lên lớp phải kiểm tra lại, học sinh xếp loại học lực yếu, học sinh không đủ điều kiện dự thi TN THPT” là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng.

### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyển sinh hằng năm, vận động học sinh ra lớp. Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường nhất là Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học chung tay chăm lo cho học sinh, giúp đỡ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn lập kế hoạch tổ chức các hoạt động như: Hội thảo chuyên đề, hội giảng, đổi mới phương pháp dạy học, tập huấn công tác chủ nhiệm, phụ đạo học sinh yếu kém,... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Phân công nhiệm vụ phù hợp: Phân công giảng dạy, phân công chủ nhiệm,... cho giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong việc giúp đỡ học sinh. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có kế hoạch và biện pháp phụ đạo học sinh yếu kém thật cụ thể, sát với đối tượng học sinh. Mặt khác, thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với năng lực của học sinh.

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở cật chất có kế hoạch xây dựng trường học thân thiện theo hướng: Trang trí trường, lớp và các khu vực trong khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, đúng quy định và có tính giáo dục; tạo cảnh quan trường học phù hợp bằng việc trồng thêm nhiều cây xanh, trang trí bồn hoa,...

Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và nội dung thực hiện công tác phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với năng lực học sinh. Tìm hiểu môi trường giáo dục, nắm bắt tình hình dạy và học qua nhiều kênh thông tin từ giáo viên và học sinh, đề ra các giải pháp kịp thời nhằm giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, góp phần giảm tỷ lệ học sinh yếu kém.

Giáo viên bộ môn thực hiện tốt quy chế chuyên môn: Soạn giảng đúng phân phối chương trình, thực hiện theo chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đúng văn bản chỉ đạo. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho học sinh phát huy tính tích cực, hướng dẫn phương pháp tự học tại nhà. Quan sát, phân loại đối tượng học sinh, phối hợp với GVCN đề ra các giải pháp kịp thời.

GVCN phối hợp với tổ tư Tham vấn tâm lý học đường, Đoàn thanh niên, tổ giám thị thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình lớp chủ nhiệm về: năng lực học tập, hoàn cảnh gia đình, tâm lý của học sinh. Thực hiện tốt thi đua hằng tuần giữa các lớp, biểu dương, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập. Đồng thời, nhắc nhở, động viên học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, hội Khuyến học, chính quyền địa phương để kịp thời vận động những học sinh có nguy cơ bỏ học.

Đối với gia đình: quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh an tâm học tập. Thường xuyên liên hệ với GVCN để nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em. Có các hình thức khen thưởng và biện pháp giáo dục phù hợp để khuyến khích, động viên các em.

Đối với chính quyền địa phương: thường xuyên tuyên truyền, vận động con em ra lớp, không để xảy ra tình trạng bỏ học giữa chừng. Kịp thời hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn dẫn đến nguy cơ bỏ học.

### **4.3. Thời gian thực hiện**

Từ năm 2023-2024 và những năm tiếp theo.

### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Đối với công tác phụ đạo cho học sinh yếu kém, nhà trường thực hiện xã hội hóa, vận động nguồn kinh phí từ các tổ chức và cha mẹ học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 5**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu giáo dục trong giai đoạn mới, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ tài và đức cho thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các phong trào thi GV giỏi, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, quản lý dạy thêm học thêm, giáo dục thể chất, y tế học đường cũng như thực hiện tốt các cuộc vận động,

các phong trào thi đua,... Vì thế chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao một cách toàn diện.

Kết quả hai mặt học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường và học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố trong những năm gần đây ngày càng được nâng cao về số lượng cũng như về chất lượng. Điều đó quả thật tương xứng với những nỗ lực chung của toàn trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học.

### **Điểm yếu cơ bản**

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại: giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua ý thức chấp hành luật giao thông, ứng xử văn hóa còn hạn chế.

Công tác dạy học hướng nghiệp cho học sinh chưa đa dạng, các tiết dạy chưa được đầu tư nên chưa tạo được sự hứng thú đối với học sinh.

### **Thống kê**

Số tiêu chí đạt Mức 1: 06/06.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 06/06.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 03/06.

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1.** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, bám sát các nội dung nhiệm vụ từng năm học của cấp trên triển khai và ban hành phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như đa số học sinh thuộc vùng nông thôn, xa trường, chất lượng đầu vào thấp. Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục, lãnh đạo nhà trường luôn công khai lấy ý kiến thảo luận từ các tổ bộ môn và họp các cuộc họp tập thể sư phạm. Mặc dù, Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa cũng có một số lãnh đạo được tham quan học tập mô hình giáo dục của một số nước nhưng kế hoạch giáo dục của nhà trường cũng chưa lồng ghép nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

### **2. Điểm mạnh**

Bước đầu Lãnh đạo nhà trường đã được sang một số nước tham quan mô hình giáo dục tiên tiến.

### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung lồng ghép chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

#### 4.1. Công việc cần thực hiện

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu các tài liệu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới thông qua quá trình đi học tập kinh nghiệm và các kênh khác để đưa vào kế hoạch giáo dục của Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

#### 4.2. Người thực hiện:

Hiệu trưởng là người trực tiếp nghiên cứu, chọn lọc nội dung phù hợp, đưa ra tập thể thảo luận, trao đổi và thống nhất để bổ sung vào kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025.

**4.3. Thời gian thực hiện:** Trong suốt quá trình dạy học giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

**4.4. Kinh phí thực hiện:** Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

#### 5. Tự đánh giá

Không đạt.

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

##### 1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, từ đầu năm học, nhà trường đã xác định mục tiêu giáo dục và tiến hành rà soát, cập nhật thông tin từ các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn, Công đoàn, giám thị..., có kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn với nhiều hình thức phù hợp. Công tác này gặp một số khó khăn do trường mới di dời sang điểm học mới, cơ sở vật chất, phòng học thiết bị chưa được trang bị kịp thời, học sinh nhà ở xa, thiếu điều kiện học tập và chăm sóc từ gia đình. Công tác tổ chức, đánh giá quá trình thực hiện được phân chia theo các giai đoạn, theo mỗi học kì trong năm học. Đặc biệt, nhà trường luôn có biện pháp điều chỉnh phù hợp, cập nhật kịp thời về hoàn cảnh gia đình, sự tiến bộ trong học tập của học sinh, nhằm đảm bảo 90% đến 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra [H2-2.4-07]; [H2-2.4-08]; [H2-2.4-11].

##### 2. Điểm mạnh

Lãnh đạo trường luôn chỉ đạo hoạt động chuyên môn sâu sát nên hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh luôn bám sát với chỉ đạo chung của ngành, gắn liền với thực tiễn nhà trường và từng bước đổi mới.

Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để học sinh an tâm và học tập tiến bộ.

##### 3. Điểm yếu

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022, nhà trường gặp không ít khó khăn trong quá trình giảng dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu do dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng, học sinh phải học trực tuyến, thời gian học tập chưa ổn định, đôi khi ảnh hưởng chất lượng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện kỹ năng cho học sinh tham gia phong trào thể thao, văn nghệ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác rà soát, đánh giá, tổ chức theo dõi việc dạy và học bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thường xuyên để kịp thời tư vấn, khuyến khích và động viên giáo viên tiếp tục hỗ trợ học sinh học tập hiệu quả. Giáo viên đầu tư sâu chuyên môn, tìm tòi tài liệu, hướng dẫn học sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi cấp quốc gia.

Kinh phí thực hiện: nhà trường tiếp tục vận động các nhà tài trợ, mạnh thường quân trong việc hỗ trợ học sinh khó khăn để vượt khó, học tốt. Nhà trường tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục theo định hướng giáo dục phổ thông mới gắn với thực tiễn nhà trường, đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu được tạo điều kiện thuận lợi học tập và phát triển toàn diện.

#### **5. Tự đánh giá**

Không đạt

**Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Từ năm 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường xây dựng triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường, vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Các sản phẩm dự thi của học sinh được đánh giá là có nhiều sáng tạo, ứng dụng được vào cuộc sống hằng ngày, đây là thành quả minh chứng cho sự tư duy sáng tạo, tìm tòi, khám phá, nhờ sự hỗ trợ của đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, yêu thích khoa học, kiến thức chuyên môn vững vàng, học sinh đã vận dụng lý thuyết vào trong thực tiễn để giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia và đạt kết quả trong Cuộc thi KHKT cấp thành phố. Tuy nhiên, các giải mà học sinh đạt được chưa cao nên chưa có đề tài được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian cho công việc nghiên cứu KHKT nên ít đầu tư vào việc học tập.

##### **2. Điểm mạnh**

Phong trào nghiên cứu KHKT được nhà trường quan tâm và phát triển qua các năm học. Học sinh có ý thức, tư duy sáng tạo và có trách nhiệm khi tham gia học tập, dự thi dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

### 3. Điểm yếu

Chưa có đề tài tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố đạt giải cao nên chưa có đề tài được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia.

Một số cha mẹ học sinh chưa thật sự ủng hộ học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học do còn e ngại học sinh mất nhiều thời gian cho công việc nghiên cứu nên ít đầu tư vào việc học tập.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục tổ chức triển khai về nghiên cứu KHKT, phấn đấu học sinh có đề tài đạt giải cao trong Cuộc thi KHKT cấp thành phố để được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia. Đầu năm học 2021-2022, nhà trường triển khai tập huấn cho học sinh về hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai kế hoạch tổ chức Cuộc thi KHKT, tích hợp liên môn cấp trường, tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu KHKT, tạo các sản phẩm có giá trị, ứng dụng vào đời sống thực tiễn, đạt kết quả khả quan hơn.

CLB KHKT và các tổ chuyên môn tiến hành thu thập ý tưởng từ học sinh, phân loại ý tưởng theo các lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất số lượng đề tài trong các lĩnh vực. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đề nghị phân công giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ học sinh theo từng lĩnh vực. Trong quá trình học sinh thực hiện đề tài, giáo viên hướng dẫn, theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện của học sinh, giúp học sinh xây dựng tiến trình nghiên cứu nhằm đạt hiệu quả, hoàn thiện hồ sơ đề tài đúng thời gian quy định. Trường thành lập Hội đồng chấm và chọn lọc các đề tài có tính sáng tạo cao để tham dự Cuộc thi KHKT cấp thành phố.

GVCN tăng cường công tác vận động, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về ý nghĩa của việc nghiên cứu KHKT. Giáo viên bộ môn tiếp tục trau dồi kiến thức, hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài KHKT, đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến trình học tập trực tuyến trên lớp của học sinh.

Thời gian thực hiện: từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024.

Nguồn kinh phí thực hiện dự án: vận động nguồn kinh phí đề tài nghiên cứu khoa học từ nguồn xã hội hóa do mạnh thường quân đóng góp.

### 5. Tự đánh giá

Không đạt.

**Tiêu chí 4:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ cho nhu cầu tra cứu của CB-GV-NV và thư viện có mạng không dây.

Nguồn sách báo cơ bản đáp ứng được cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, chưa có nhiều nguồn sách quý, sách phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu, chưa phát triển việc lưu trữ tài liệu dưới dạng số hóa.

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện trường được Sở GD&ĐT công nhận là thư viện tiên tiến.

## **3. Điểm yếu**

Nguồn sách của thư viện chưa phong phú, chưa có nhiều sách cho nghiên cứu chuyên sâu...

Việc xây dựng thư viện điện tử cho học sinh và giáo viên còn chưa thực hiện được do hạn chế về mặt kinh phí.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của thư viện, giữ vững danh hiệu “Thư viện trường học tiên tiến” và phấn đấu đạt danh hiệu “Thư viện trường học xuất sắc”.

Trong năm học 2023-2024, nhân viên phụ trách thư viện tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề nghị lãnh đạo trường chi kinh phí từ nguồn ngân sách của trường cho việc mua sắm bổ sung sách báo, tạp chí đặc biệt là các loại sách báo phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên sâu, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Lãnh đạo trường tiếp tục vận động từ các tổ chức, mạnh thường quân, cha mẹ học sinh để từng bước xây dựng thư viện điện tử theo hướng xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục. Thư viện điện tử sẽ đi vào hoạt động song song với thời gian áp dụng chương trình sách giáo khoa mới.

## **5. Tự đánh giá**

Không đạt.

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường cơ bản hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển của ngành và địa phương. Việc thực hiện kế hoạch chiến lược nhận được sự đồng thuận của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng dân cư tại địa phương nên nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật. Tuy nhiên, chỉ tiêu về học sinh giỏi cấp thành phố 01 số bộ môn chưa đạt chỉ tiêu theo yêu cầu kế hoạch năm học đề ra.

### **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với địa phương nên việc tham mưu, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường có nhiều thuận lợi. Việc thực hiện kế hoạch chiến lược nhận được sự đồng thuận của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng dân cư tại địa phương nên nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật.

### **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố của một số bộ môn chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo từng năm học cho phù hợp với chủ trương đổi mới giáo dục của ngành, địa phương trên cơ sở có sự tham gia đóng góp, thảo luận của các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư tại địa phương.

Nhà trường quan tâm đến việc đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm, chọn những giáo viên có tâm huyết, có năng lực chuyên môn vững vàng tham gia bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; quan tâm lựa chọn và bồi dưỡng học sinh ngay từ các lớp đầu cấp, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia học tập trải nghiệm, giao lưu học hỏi với các đơn vị cùng địa bàn và trong thành phố.

### **4.2. Người thực hiện**

Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để giáo viên học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của một số đơn vị bạn có thành tích cao trong những năm qua về kết quả thi học sinh giỏi cấp thành phố.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên có năng lực tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng học sinh giỏi do trường chuyên tổ chức. GV dạy bồi dưỡng tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

### **4.3. Thời gian thực hiện**

Bắt đầu từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

## **5. Tự đánh giá**

Không đạt

**Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt

trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường nhiều năm liền có số lượng học sinh giỏi cấp thành phố vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng và được Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ tuyên dương, khen thưởng. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh giỏi cấp thành phố chưa đồng đều giữa các môn học. Cụ thể có 01 vài bộ môn như bộ môn Lý chưa đạt chỉ tiêu đặt ra và so với các trường có điều kiện tương đồng thấp hơn.

### **2. Điểm mạnh**

Trường đạt thành tích tốt về cuộc thi khoa học kỹ thuật.

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hằng năm của trường đạt trên 99%.

### **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh giỏi cấp thành phố chưa đồng đều giữa các môn học. Cụ thể có 01 vài bộ môn như bộ môn Lý, Hóa trong 02 năm học là năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 chưa đạt chỉ tiêu đặt ra và so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng còn thấp hơn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

#### **4.1. Công việc cần thực hiện**

Trường tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, duy trì tốt kết quả về khoa học kỹ thuật, cố gắng phấn đấu giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp THPT bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của thành phố.

Bên cạnh, phát huy những thành tích đạt được trong cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố ở một số bộ môn. Để khắc phục hạn chế ở những bộ môn chưa đạt, nhà trường nâng cao công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, lựa chọn những giáo viên có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở những bộ môn chưa đạt chỉ tiêu. Đồng thời, tạo điều kiện cho giáo viên đi học tập ở những trường bạn có thành tích tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. GV dạy bồi dưỡng tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

#### **4.2. Người thực hiện**

Giáo viên bộ môn đầu tư chuyên môn, thực hiện hiệu quả việc ĐMPPDH, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn. Tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp trong đơn vị cũng như đơn vị bạn.

#### **4.3. Thời gian thực hiện**

Bắt đầu từ năm học 2023-2024 xây dựng kế hoạch, thực hiện xuyên suốt năm học và những năm tiếp theo.

#### **4.4. Kinh phí thực hiện**

Theo dự toán cho từng hoạt động phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ.

## 5. Tự đánh giá

Không đạt

### Phần III KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 27/28 (tỷ lệ 96.4%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 27/28 (tỷ lệ 96.4%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 11/28 (tỷ lệ 39.3%)
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 17/28 (tỷ lệ: 60.7%)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 0/6 (tỷ lệ: 00%)
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 4: 6/6 (tỷ lệ: 100%)
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục Mức 2.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, Trường tự đánh giá: **Không Đạt**./.

*Bình Thủy, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Đức Thành**